TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 399/2025/DS-PT
Ngày: 22 - 9 - 2025
V/v: "Tranh chấp chia thừa kế và hợp đồng hứa thưởng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 792/2025/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp chia thừa kế và hợp đồng hứa thưởng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 223/2025/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 562/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Trí H, sinh năm 1938.

Địa chỉ cư trú: 15111 B, W, CA 92683, Hoa Kỳ;

Địa chỉ liên hệ: Số F Đường C, khu B, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số F Đường C, khu B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Trần Thị D, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số H Lô A, KĐT T, phường Y, Thành phố Hà Nội.

Bà D ủy quyền lại:

1. Ông Trịnh Anh Q, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Số F Đường C, khu B, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số F Đường C, khu B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Ông Lê Văn M, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: G Â, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1. Ông Hồ Hữu T (tên khác T20), sinh năm 1956 (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Dương A (vắng mặt).

(Giấy ủy quyền ngày 01/4/2025)

2. Ông Hồ Hữu T1, sinh năm 1959 (có mặt);

3. Bà Thái Dương Anh Đ4, sinh năm 1963 (vắng mặt);

4. Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1961 (xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số F V, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1958 (có mặt);

6. Ông Hồ Hữu T3, sinh năm 1963 (có mặt);

7. Bà Hồ Thị Thủy T4, sinh năm 1966 (có mặt);

8. Bà Hồ Thị P, sinh năm 1959 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số D T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà P: Luật sư Huỳnh Tuấn K thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hồ T5 (Frank Toan H1, đã chết) và bà Tôn Nữ Ngọc K1 (đã chết);

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ T5 (Frank Toan H1) sinh năm 1921, chết năm 1997 và vợ là bà Tôn Nữ Ngọc K1, chết năm 2019.

Ông T5 và bà K1 có 06 người con chung đồng thời là thừa kế thế vị gồm:

1.1. Bà Hồ Thị Thúy T6 (B), sinh năm 1944 (vắng mặt);

1.2. Bà Hồ Thị Thảo T7, sinh năm 1947, chết năm 2010 có 03 kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm:

1.2.1. Ông Lê Văn Đ (Dan Van L), sinh năm 1948 (chồng) (vắng mặt);

1.2.2. Ông Lê Hồ Phong Đ1, sinh năm 1975 (con ông Đ bà T7) (vắng mặt);

1.2.3. Bà Tina Đông Hải L1 (LE TINA DONG HAI), sinh năm 1982 (con ông Đ bà T7) (vắng mặt);

1.3. Bà Hồ Thị Thiện T8 (T22), sinh năm 1950 (vắng mặt);

1.4. Ông Hồ Vĩnh K2, sinh năm 1952 (vắng mặt);

1.5. Ông Hồ K3 (H23), sinh năm 1954 (vắng mặt);

1.6. Bà Hồ Thị Thu T9 (HO ANNA), sinh năm 1959 (vắng mặt);

2. Bà Hồ Thị Xuân M1, sinh năm 1922, chết năm 2015, không có chồng, con.

3. Ông Hồ Trí H2 (Hung Tri H3, đã chết):

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Trí H2 (Hung Tri H3), sinh năm 1933, chết năm 2012 có vợ là bà Trần Thị Bạch T10, đã ly hôn năm 1985, có 03 người con chung đồng thời là thừa kế thế vị gồm:

3.1. Ông Hồ Trí Q1, sinh năm 1966 (vắng mặt);

3.2. Bà Hồ Nữ Thiên K4 (HO KIM NU), sinh năm 1973 (vắng mặt);

3.3. Bà Hồ Trang Thiên H4 (HO HELEN H), sinh năm 1971 (vắng mặt);

4. Bà Hồ Thị Liên H5 (đã chết) và ông Tôn Thất K5 (Khoi T, đã chết):

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ Thị Liên H5, sinh năm 1934, chết năm 1970 và chồng là ông Tôn Thất K5 (Khoi T), sinh năm 1940, chết năm 1996.

Bà H5 và ông K5 có 02 người con đồng thời là thừa kế thế vị gồm:

4.1. Ông Tôn Thất V1 (T23), sinh năm 1967 (vắng mặt);

4.2. Bà Tôn Nữ Hoài H6 (T24) sinh năm 1966 (vắng mặt);

5. Ông Hồ Trí H7, sinh năm 1934, chết năm 1978 không có vợ, con

6. Bà Hồ Thị Kiều O (H, đã chết);

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ Thị Kiều O (Hélène H8), sinh năm 1943, chết năm 1993 gồm:

6.1. Ông Christian D1, sinh năm 1951 (chồng bà O) (vắng mặt);

6.2. Ông Frédéric D2, sinh năm 1978 (con bà O ông C1)

7. Bà Hồ Thị Hồng N, sinh năm 1925, chết năm 1980 và chồng là ông Phùng Duy P1 sinh năm 1915, chết năm 2017:

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ Thị Hồng N, sinh năm 1925, chết năm 1980 và chồng là ông Phùng Duy P1 sinh năm 1915, chết năm 2017.

Bà N và ông P1 có 05 người con chung đồng thời là thừa kế thế vị gồm:

7.1. Ông Phùng Duy D3, sinh năm 1944, chết năm 2009;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng ông Phùng Duy D3, sinh năm 1944, chết năm 2009 có 04 người con đồng thời là thừa kế thế vị gồm:

7.1.1. Bà Nguyễn Thị Thanh N1 (vắng mặt);

7.1.2. Bà Phùng Duy Quỳnh T11, sinh năm 1973 (vắng mặt);

7.1.3. Ông Phùng Duy A, sinh năm 1989 (vắng mặt);

7.1.4. Bà Phùng Duy Quỳnh A, sinh năm 1993 (vắng mặt);

7.2. Ông Phùng Duy T12, sinh năm 1945 (vắng mặt);

7.3. Ông Phùng Duy H9, sinh năm 1950 (vắng mặt);

7.4. Bà Phùng Duy Hồng H10, sinh năm 1956 (vắng mặt);

7.5. Bà Phùng Duy Hồng H11, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Ông Hồ Trí H và/hoặc bà Trần Thị D là đại diện ủy quyền của ông/bà: Hồ Thị Thúy T6 (Bao T), Hồ Thị Thiện T8 (T22), Hồ K3 (Ho Francis K6), Hồ Thị Thu T9 (H), Lê Văn Đ (Dan Van L), Lê Hồ Phong Đ1 (H), Le Tina Dong H12, Hồ Trí Q1, Hồ Trang Thiên H4 (Ho Helen H13), Hồ Nữ Thiên K4 (Ho Kim N2), Tôn Nữ Hoài H6 (Ton Nu H), Tôn Thất V1 (Ton V), Christian D1, F, Nguyễn Thị Thanh N1, Phùng Duy Quỳnh T11, Phùng Duy A, Phùng Duy Quỳnh A, Phùng Duy T12, Phùng Duy H9, Phùng Duy Hồng H10, Phùng Duy Hồng H11 theo các hợp đồng ủy quyền ngày 07/11/2023, 22/10/2024, 19/11/2024, 25/11/2024.

8. Ông Hồ N3 (tức T17), sinh năm 1930, chết năm 1988 và vợ là bà Trần Thị C2 sinh năm 1933, chết năm 2019:

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ N3 (tức T17), sinh năm 1930, chết năm 1988 và vợ là bà Trần Thị C2 sinh năm 1933, chết năm 2019. Ông T17 và bà C2 có 06 người con chung gồm:

8.1. Ông Hồ Hữu T, sinh năm 1956 (vắng mặt);

8.2. Ông Hồ Hữu T13, sinh năm 1957, chết năm 2011 có 03 người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, gồm:

8.2.1. Bà Hồ Thị P, sinh năm 1959 (vợ ông T13) (vắng mặt);

8.2.2. Ông Hồ Nhật N4, sinh năm 1986 (con ông T13 bà P) (vắng mặt);

8.2.3. Ông Hồ Nhật P2, sinh năm 1989 (con ông T13 bà P) (vắng mặt);

8.3. Ông Hồ Hữu T1, sinh năm 1959 (có mặt);

8.4. Bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1958 (có mặt);

Ông Duy A, bà Quỳnh A, bà Kim C, ông Nhật N4, ông Nhật P2 không có địa chỉ liên lạc, không có đại diện ủy quyền

8.5. Bà Hồ Thị Thủy T4, sinh năm 1966 (có mặt);

8.6. Ông Hồ Hữu T3, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: D P, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số D P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

9. Bà Hồ Thị Kim C sinh 28/02/1958 (có mặt);

10. Bà Phạm Thị Tùng N5 sinh 1968, (vợ ông T3) (vắng mặt);

11. Ông Hồ Hữu Phát sinh 1995 (con ông T3) (vắng mặt);

12. Ông Hồ Nhật N4 sinh 1986, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của trẻ Hồ Tùng A1 (con bà P) (vắng mặt);

13. Ông Hồ Phạm Minh H14 sinh năm 2001 (con ông T3) (vắng mặt);

14. Ông Hồ Nhật P2 sinh năm 1989 (con bà P) (vắng mặt);

15. Bà Nguyễn Chúc Thanh T14 (con bà C) (vắng mặt);

16. Bà Nguyễn Thảo Minh N6 (con bà C) (vắng mặt);

17. Bà Tạ Kim N7 (con bà T4) (vắng mặt).

Bà T14, bà Minh N6, bà Kim N7, bà C, bà N5, ông P3, ông N4, bà H14, ông P2 cùng địa chỉ thường trú: Số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

18. Bà Hồ Thị Thanh H15 sinh năm 1988, đồng thời là người đại diện theo pháp luật (mẹ) Trẻ Vũ Hồ Khánh L2 sinh năm 2017, và trẻ Vũ Hồ Thảo Đ2 sinh năm 2021 (vắng mặt);

19. Ông Hồ Hữu L3 sinh năm 1990 đồng thời là người đại diện theo pháp luật (cha) của trẻ Hồ Hạnh Nguyên sinh năm 2019 (vắng mặt);

20. Ông Hồ Hữu H16 (vắng mặt);

21. Ông Hồ Hữu H17 (vắng mặt);

22. Bà Phan Thị Mai H18 đồng thời là người đại diện theo pháp luật của trẻ Hồ Hoàng Ngọc D4 (vắng mặt).

Bà H15, ông L3, ông H16, ông H17, bà H18, trẻ D4 cùng địa chỉ: Số F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số F V, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

23. Bà Trần Thị D, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: Căn hộ H, lô A, Khu Đ, T, quận C, Thành phố Hà Nội (nay là Căn hộ 08, lô A, Khu Đ, phường Y, Thành phố Hà Nội).

24. The Face Shop Tôn Thất Tùng (vắng mặt);

Địa chỉ: Số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số D T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh)

25. Guta Café Võ Văn T15 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số F V, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

26. Bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: 9 X, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số I X, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn gồm các ông, bà Hồ Hữu T, Thái Dương A, Hồ Thị Kim C, Hồ Hữu T3, Hồ Thị Thủy T4, Hồ Thị P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2024 và quá trình tố tụng, bà Phạm Thị Thanh T16 và ông Trịnh Anh Q là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Trí H và những người thừa kế theo pháp luật của ông Hồ T5 (F), ông Hồ Trí H2 (Hung Tri H3), bà Hồ Thị Liên H5, ông Hồ Trí H7, bà Hồ Thị Kiều O (H) và bà Hồ Thị Hồng N thống nhất trình bày:

Cha mẹ ông Hồ Trí H là ông Hồ D5 (tên gọi khác là Thái L4), chết năm 1969 và bà Mai Thị C3, chết năm 1966. Ông D5 và bà C3 có 09 người con chung gồm: Ông Hồ T5, bà Hồ Thị Xuân M1, bà Hồ Thị Hồng N, ông Hồ Ngọ tức T17, ông Hồ Trí H2 (H), bà Hồ Thị Liên H5, ông Hồ Trí H7, ông Hồ Trí H, bà Hồ Thị Kiều O (H). Trong đó, ông Hồ Trí H còn sống, bà M1 chết không có chồng con, ông H7 chết không có vợ con; còn lại ông T5, bà N, ông T17, ông H2, bà H5, bà O đều đã chết nhưng có thừa kế theo pháp luật, cụ thể:

1. Ông Hồ Trí H, sinh năm 1938

2. Ông Hồ T5 (Frank Toan H1) sinh năm 1921, chết năm 1997 và vợ là bà Tôn Nữ Ngọc K1, chết năm 2019. Ông T5 và bà K1 có 06 người con chung là những người thừa kế theo pháp luật, gồm:

- Bà Hồ Thị Thúy T6 (B), sinh năm 1944

- Bà Hồ Thị Thảo T7, sinh năm 1947, chết năm 2010 và chồng là ông Lê Văn Đ (Dan Van L), sinh năm 1948. Bà Hồ Thị Thảo T7 và ông Đ3 có 02 người con chung, gồm:

+ Ông Lê Hồ Phong Đ1, sinh năm1975

+ Bà Tina Đông Hải L1 (LE TINA DONG HAI), sinh năm 1982

- Bà Hồ Thị Thiện T8 (T22), sinh năm 1950

- Ông Hồ Vĩnh K2, sinh năm 1952

- Ông Hồ K3 (H23), sinh năm 1954

- Bà Hồ Thị Thu T9 (HO ANNA), sinh năm 1959.

3. Bà Hồ Thị Xuân M1, sinh năm 1922, chết năm 2015, không có chồng, con.

4. Ông Hồ Trí H2 (Hung Tri H3), sinh năm 1933, chết năm 2012 có vợ là bà Trần Thị Bạch T10 (đã ly hôn) có 03 người con chung là những người thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Hồ Trí Q1, sinh năm 1966

- Bà Hồ Nữ Thiên K4 (HO KIM NU), sinh năm 1973

- Bà Hồ Trang Thiên H4 (HO HELEN H), sinh năm 1971

5. Bà Hồ Thị Liên H5, sinh năm 1934, chết năm 1970 có chồng là ông Tôn Thất K5 (Khoi T), sinh năm 1940, chết năm 1996. Bà H5 và ông K5 có 02 con chung là những người thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Tôn Thất V1 (T23), sinh năm 1967

- Bà Tôn Nữ Hoài H6 (TON NU HUONG HOAI) sinh năm 1966

6. Ông Hồ Trí H7, sinh năm 1934, chết năm 1978 không có vợ, con.

7. Bà Hồ Thị Kiều O (Hélène H8), sinh năm 1943, chết năm 1993 có chồng là ông Christian D1, sinh năm 1951, bà O có người thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Frédéric D2, sinh năm 1978

8. Bà Hồ Thị Hồng N, sinh năm 1925, chết năm 1980 có chồng là ông Phùng Duy P1 sinh năm 1915, chết năm 2017. Bà N và ông P1 có 05 người con chung là những người thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Phùng Duy D3, sinh năm 1944, chết năm 2009 có vợ là bà Nguyễn Thị Thanh N1 (N). Ông D3 và bà N1 có 03 người con chung, gồm:

+ Bà Phùng Duy Quỳnh T11, sinh năm 1973

+ Ông Phùng Duy A, sinh năm 1989

+ Bà Phùng Duy Quỳnh A, sinh năm 1993

- Ông Phùng Duy T12, sinh năm 1945

- Ông Phùng Duy H9, sinh năm 1950

- Bà Phùng Duy Hồng H10, sinh năm 1956

- Bà Phùng Duy Hồng H11, sinh năm 1957

9. Ông Hồ Ngọ tức T17, sinh năm 1930, chết năm 1988 và vợ là bà Trần Thị C2 sinh năm 1933, chết năm 2019. Ông T17 và bà C2 có 06 người con chung là những người thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Hồ Hữu T (Tĩnh), sinh năm 1956

- Ông Hồ Hữu T13, sinh năm 1957, chết năm 2011 và vợ là bà Hồ Thị P, sinh năm 1959. Ông T13 và bà P có 02 con chung, gồm:

+ Ông Hồ Nhật N4, sinh năm 1986

+ Ông Hồ Nhật P2, sinh năm 1989

- Ông Hồ Hữu T1, sinh năm 1959

- Bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1958

- Bà Hồ Thị Thủy T4, sinh năm 1966

- Ông Hồ Hữu T3, sinh năm 1963

Ông D5 và bà C3 là đồng sở hữu, sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất đối với 02 căn nhà sau đây:

1. Nhà đất tọa lạc tại địa số F V, phường V (số cũ là 69 Testard sau đó đổi tên là Trần Quý C4, Phường F), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bằng khoán điền thổ) số 971 ngày 21/9/1954, trước bạ điền thổ số 1779, quyển số 17 ngày 21/09/1954) có diện tích 738m^2. Sau khi ông D5 và bà C3 chết, bà Hồ Thị Xuân M1 là người quản lý, sử dụng căn nhà này. Trong quá trình sử dụng, do nhà cũ nên bà M1 có xin giấy phép xây dựng để cải tạo, sửa chữa một phần nhà để sinh hoạt theo Giấy phép xây dựng số 3736/GPXD ngày 09/7/1994 và Biên bản kiểm tra công trình hoàn thành số 1733/BBHC ngày 05/6/1997 có sự đồng ý của các đồng thừa kế về việc trích phần tiền cho thuê mặt bằng nhà này dùng để sửa chữa căn nhà này.

Năm 1993, các đồng thừa kế thống nhất cử bà M1 đại diện gia đình khai di sản thừa kế của cha mẹ để lại theo Tờ khai chuyển dịch tài sản nộp thuế trước bạ ngày 19/4/1993, trích sao số 42/TrS-CTTPHCM do Cục Thuế Thành phố H cấp ngày 02/3/2023. Năm 2015, bà M1 chết không có chồng, con. Hiện căn nhà này do vợ chồng ông Hồ Hữu T, bà Thái Dương Anh Đ4 và vợ chồng ông Hồ Hữu T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2 quản lý, sử dụng (là con trai, con dâu của ông Hồ Ngọ tức T17). Đối với phần di sản thừa kế được chia cho bà M1 được hưởng của ông D5, bà C3 thì bà M1 có làm di chúc ngày 10/8/2004 để lại cho 04 người cháu gồm: Hồ Hữu T hưởng 3/10; Thái Dương A hưởng 3/10; Nguyễn Hữu T18 hưởng 2/10; Nguyễn Thị Thanh T2 hưởng 2/10 thì yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp của di chúc để chia theo quy định pháp luật.

2. Nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bằng khoán điền thổ) số 1447 ngày 15/10/1952, trước bạ điền thổ ngày 15/10/1952, quyển 17 số 1779, có diện tích 170m^2. Sau khi ông D5 và bà C3 chết do các con của ông Hồ Ngọ tức T17 quản lý, sử dụng. Năm 1988, ông T17 chết, do vợ chồng ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị P và bà Hồ Thị Kim C, bà Hồ Thị Thủy T4 đang quản lý sử dụng căn nhà này.

Ông D5 và bà C3 chết không để lại di chúc do đó nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế của ông D5, bà C3 theo quy định pháp luật.

Đối với phần những người đang quản lý sử dụng nhà yêu cầu chia công sức đóng góp của 02 căn nhà nói trên, phía nguyên đơn và những người ủy quyền cho nguyên đơn không đồng ý chia công sức đóng góp, tôn tạo gìn giữ tài sản bởi vì những người này sử dụng nhà để ở và cho thuê lấy tiền thuê hàng tháng để sử dụng, không chia cho các đồng thừa kế còn lại nên nguyên đơn và những người có thừa kế theo pháp luật đã ủy quyền cho nguyên đơn trong vụ án này không đồng ý yêu cầu chia công sức đóng góp mà dùng phần tiền lợi tức phát sinh khi các đương sự ở và cho thuê nhà để trừ vào công sức đóng góp của những người đang quản lý di sản.

Nay yêu cầu Tòa án công nhận nhà đất tại địa chỉ số F V, Phường F (nay là phường V), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà đất tại địa chỉ số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Hồ D5 (T) và bà Mai Thị C3. Yêu cầu chia di sản thừa kế cho hàng thừa kế thứ nhất theo quy định của pháp luật được nhận di sản, phần di sản sau khi được phân chia cho hàng thừa kế thứ nhất của ông D5, bà C3 thì những người thừa kế theo pháp luật của hàng thừa kế thứ nhất sẽ tự phân chia, không yêu cầu Tòa án phân chia.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D, sau khi chia di sản thừa kế theo quy định thì toàn bộ kỷ phần thừa kế mà nguyên đơn và kỷ phần thừa kế mà các thừa kế theo pháp luật của ông Hồ T5 (F), ông Hồ Trí H2 (Hung Tri H3), bà Hồ Thị Liên H5, ông Hồ Trí H7, bà Hồ Thị Kiều O (H) và bà Hồ Thị Hồng N được nhận của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 được hưởng, yêu cầu Tòa án giao cho bà Trần Thị D được nhận và trọn quyền sở hữu, sử dụng nhà đất số F V, phường V Phường F, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Văn bản thỏa thuận hứa thưởng 22/10/2024 và ngày 11/4/2025. Bà D được quyền tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn tất thủ tục sang tên, trước bạ sở hữu đứng tên bà D theo quy định.

Đối với kỷ phần thừa kế mà ông Hồ Ngọ tức T17 và bà Hồ Thị Xuân M1 được hưởng thừa kế của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 thì bà D có trách nhiệm thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho những người thừa kế theo pháp luật của ông T17, bà M1 theo quy định.

Nguyên đơn chỉ đồng ý yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D. Đối với yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị P và ông Hồ Hữu T thì nguyên đơn không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Khi nộp đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế là căn nhà đất số B T, nguyên đơn đã có nộp đơn xin rút yêu cầu chia thừa kế đối với với căn nhà đất số 02 T, chỉ yêu cầu Tòa án chia di sản là 04 Tôn Thất T19 và 69 Võ Văn T15 của ông D5 bà C3 để lại.

Nguyên đơn đồng ý với kết quả thẩm định giá ngày 10/4/2025 của Công ty TNHH G và Thẩm định giá Đất Việt với giá trị tài sản gồm nhà, đất tại số D T là 94.908.000.000 đồng và tại số F V là 424.094.000.000 đồng.

Bị đơn ông Hồ Hữu T và bà Thái Dương Anh Đ4 trình bày về nguồn gốc nhà đất bị đơn thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn. Đối với yêu cầu chi di sản thừa kế bị đơn có ý kiến như sau:

Đối với nhà 69 Võ Văn T15 thì vào ngày 10/8/2004, bà Hồ Thị Xuân M1 đã làm di chúc để lại phần thừa kế của bà M1 được hưởng thừa kế của ông D5 bà C3, được chia theo di chúc cho 04 người được hưởng gồm: ông Hồ Hữu T, bà Bà Thái Dương Anh Đ4, ông Hồ Hữu T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2, đến ngày 17/11/2015 bà M1 chết.

Bà không đồng ý với kết quả thẩm định giá ngày 10/4/2025 của Công ty TNHH G và Thẩm định giá Đất Việt với giá trị tài sản gồm nhà, đất tại số D T là

94.908.000.000 đồng và tại số F V là 424.094.000.000 đồng. Bà sẽ cung cấp kết quả thẩm định giá trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 17/4/2025. Bà xác định giá trị tài sản tại F V là 627.000.000.000 đồng nhưng không cung cấp được giá của công ty thẩm định giá hay cơ quan khác có xác định về giá nhà đất theo yêu cầu của Tòa án.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hồ Hữu T được nhận bằng diện tích nhà đất thực tế là 120m^2 tại số F V và 10 tỷ đồng tiền công sức đóng góp.

Ông T yêu cầu được tính phần thừa kế cho việc chăm sóc bà M1 là 6.000.000.000 đồng vì thời điểm 1987 ông T là giáo viên tại trường L6, đã từ chối nhận 01 căn hộ tập thể tại địa chỉ C H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để về chăm sóc bà M1 và thay mặt các đồng thừa kế lo liệu mọi việc như đóng thuế tôn tạo nhà cửa thờ cúng ông bà.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị P yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông T bà Đ4 không có đóng góp tiền xây dựng gì đối với nhà đất 69 Võ Văn T15. Bà xác định ông Hồ Hữu T còn có tên gọi khác là Hồ Hữu T20.

Bà xác định ông T và ông T1 đại diện đứng tên hợp đồng cho G1 thuê một phần nhỏ mặt bằng tại số F V, tiền thuê hàng tháng dùng để sửa chữa, thờ cúng cha mẹ, trang trải cuộc sống, đóng thuế theo quy định của pháp luật và trích phần tiền cho thuê nhà để xây dựng một phần nhà như hiện nay gia đình bà đang sử dụng, việc xây dựng sửa chữa nhà có sự đồng thuận của các đồng thừa kế. Ông T, bà Đ4 không đồng ý cung cấp hợp đồng thuê nhà và không tranh chấp hợp đồng thuê nhà.

Đối với nhà 69 Võ Văn T15 những người hiện đang sinh sống tại đây yêu cầu chia công sức đóng góp cho ông Hồ Hữu T, bà Đ4, ông T1 và bà T2.

Bị đơn ông Hồ Hữu T1 bà Nguyễn Thị Thanh T2 trình bày:

Ngày 10/8/2004, bà Hồ Thị Xuân M1 đã làm di chúc để lại phần thừa kế của bà M1 đối với di sản của ông D5 bà C3 để lại cho 04 người là ông Hồ Hữu T, bà Bà Thái D6 Anh Đào, ông Hồ Hữu T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2, đến ngày 17/11/2015 bà M1 chết.

Ông T1 bà T2 thống nhất về di sản thừa kế, quan hệ và hàng thừa kế như nguyên trình bày, ông bà không ý kiến gì khác. Ông T1 bà T2 đề nghị Tòa án chia di sản của ông D5 bà C3 theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị P, ông Hồ Hữu T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn xác định phần nhà trên đất do ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 xây dựng lúc còn sống, các con cháu không ai đóng góp gì.

Ông T1, bà T2 không đồng ý với kết quả thẩm định giá ngày 10/4/2025 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G và Thẩm định giá Đất Việt với giá trị tài

sản gồm nhà, đất tại số D T và số F V. Ông bà sẽ cung cấp kết quả thẩm định giá trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 17/4/2025.

Bị đơn bà Hồ Thị Kim C trình bày: Bà xác định hàng thừa kế, di sản thừa kế như lời trình bày của nguyên đơn là đúng, bà đồng ý và thống nhất với ý kiến của bà Hồ Thị P. Bà đại diện đứng tên hợp đồng cho The Face S thuê mặt bằng tại số D T, tiền thuê hàng tháng dùng để sửa chữa nhà đang ở, thờ cúng cha mẹ, trang trải cuộc sống, đóng thuế theo quy định của pháp luật. Bà có trách nhiệm cung cấp hợp đồng thuê này cho Tòa án trong vòng 15 ngày kể từ ngày 17/4/2025.

Bị đơn bà Hồ Thị P trình bày: Bà có yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án tuyên bà Hồ Thị P được hưởng 1/96 giá trị tài sản nhà và đất tại Số F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, tương đương diện tích là 8m^2, giá trị tạm tính 5.000.000.000 đồng và T21 nhà đất tại số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông D5 bà C3 để lại cho ông Hồ Ngọ tức T17, yêu cầu chia cho 06 người con của ông T17 gồm: ông Hồ Hữu T, ông Hồ Hữu T1, bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4, bà Hồ Thị P (vợ của ông Hồ Hữu T13). Yêu cầu chia công sức đóng góp cho 04 người hiện đang thực tế cư trú tại số D T gồm: bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4, bà Hồ Thị P.

Bà P không đồng ý với kết quả thẩm định giá ngày 10/4/2025 của Công ty TNHH G và Thẩm định giá Đất Việt với giá trị tài sản gồm nhà, đất tại số D T và số F V. Bà sẽ cung cấp kết quả thẩm định giá các tài sản này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 17/4/2025.

Bà P xác định bà C là người đại diện đứng tên hợp đồng cho The Face S thuê nhà, mỗi tháng cho thuê khoảng 130 triệu đồng, tiền thuê hàng tháng dùng để sửa chữa, thờ cúng cha mẹ, trang trải cuộc sống, đóng thuế theo quy định của pháp luật và trích phần tiền cho thuê nhà để xây dựng một phần nhà như hiện nay gia đình đang sử dụng, việc xây dựng sửa chữa nhà có sự đồng thuận của các đồng thừa kế. Bà C không cung cấp hợp đồng thuê nhà và không tranh chấp hợp đồng thuê nhà vì cho ràng hợp đồng thất lạc và hết hợp đồng thuê.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D trình bày:

Vào tháng 10/2024, bà D có ký văn bản thoả thuận hứa thưởng với ông Hồ Trí H và ông Hồ Vĩnh K2 cùng những người thừa kế khác của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 gồm 09 người con chung gồm: ông Hồ T5 (Frank Toan H1), bà Hồ Thị Xuân M1, bà Hồ Thị Hồng N, ông Hồ Trí H2 (Hung Tri H3), Bà Hồ Thị Liên H5, ông Hồ Trí H7, ông Hồ Trí H, bà Hồ Thị Kiều O (H) và ông Hồ Ngọ tức T17, không có con riêng.

Tại văn bản thoả thuận hứa thưởng nói trên, ông Hồ Trí H với tư cách cá nhân và tư cách đại diện cho các đồng thừa kế khác của ông Hồ D5 (T) và bà Mai Thị C3 gồm: Các đồng thừa kế và thừa kế theo pháp luật của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 gồm 08 người là: ông Hồ T5 (Frank Toan H1), bà Hồ Thị Xuân

M1, bà Hồ Thị Hồng N, ông Hồ Trí H2 (Hung Tri H3), Bà Hồ Thị Liên H5, ông Hồ Trí H7, ông Hồ Trí H, bà Hồ Thị Kiều O (H) (trừ những người thừa kế của Hồ N3) đều thống nhất đồng ý giao cho bà D thực hiện toàn bộ việc khởi kiện tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Hồ D5 (T) và bà Mai Thị C3 gồm: Nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số S V, phường V (số cũ là F T, Phường F), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi được chia thừa kế và nhận thừa kế theo quy định pháp luật thì những người hứa thưởng phải giao ngay tài sản là di sản được chia thừa kế nói trên cho bà D được toàn quyền định đoạt sở hữu là phần bà D được thưởng khi vụ án chia di sản thừa kế nói trên được Tòa án chia thừa kế theo quy định pháp luật. Bên cạnh đó, bà D sẽ có trách nhiệm hoàn trả cho ông Hồ Trí H với tư cách cá nhân và tư cách đại diện cho các đồng thừa kế khác của ông Hồ D5 (T) và bà Mai Thị C3 (trừ những người thừa kế của Hồ N3) tổng cộng số tiền là 338.100.000.000 đồng ngay khi bà D được trọn quyền sở hữu và được quyền tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn tất thủ tục sang tên, trước bạ sở hữu chủ đứng tên bà D đối với nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số S V, phường V (số cũ là F T, Phường F), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với những người thừa kế theo pháp luật còn lại của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 là những người thừa kế theo pháp luật của ông Hồ Ngọ tức T17 không ký thỏa thuận này, bà D sẽ có trách nhiệm thay mặt những người hứa thưởng thanh toán trị giá kỷ phần thừa kế mà những người thừa kế theo pháp luật của ông Hồ Ngọ tức T17 được hưởng của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 và các thừa kế khác đã chết không có người thân, không có di chúc, theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D liên quan trực tiếp đến vụ án chia thừa kế giữa ông Hồ Trí H và ông Hồ Hữu T kính đề nghị Tòa án đưa bà D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu độc lập của bà D là:

- Công nhận văn bản thoả thuận hứa thưởng đã ký kết giữa bà D với ông Hồ Trí H và ông Hồ Vĩnh K2;

- Công nhận cho bà D được sở hữu toàn bộ Nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số S V, phường V (số cũ là F T, Phường F), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn tất thủ tục sang tên, trước bạ sở hữu chủ đứng tên bà D đối với nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số S V, phường V (số cũ là F T, Phường F), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà D tự nguyện có trách nhiệm thay mặt những người hứa thưởng thanh toán trị giá kỷ phần thừa kế mà những người thừa kế theo pháp luật của ông Hồ Ngọ tức T17 được hưởng của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 và các thừa kế khác

đã chết không có người thân, không có di chúc, theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị P, bà D không đồng ý đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Hồ Hữu T thì bà D không đồng ý chia 120m^2 đất tại số F V vì diện tích này quá lớn so với phần di sản ông Hồ Hữu T được nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chia giá trị cho ông T được nhận theo quy định của pháp luật.

Về trị giá nhà đất là di sản chia thừa kế đề nghị Tòa án áp dụng giá tại kết quả Thẩm định giá ngày 10/4/2025 của Công ty TNHH G và Thẩm định giá Đất Việt với giá trị tài sản gồm nhà, đất tại số D T là 94.908.000.000 đồng và tại số F V là 424.094.000.000 đồng để làm căn cứ chia thừa kế đối với vụ án.

Tại phiên hòa giải bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8 yêu cầu được tham gia tố tụng trình bày: Bà là con nuôi của bà Hồ Thị Liên H5 còn gọi là Hồ Thị Diệu L5 và ông Tôn Thất K5, hồ sơ khai nhận con nuôi bà đã thất lạc. Bà có trách nhiệm cung cấp cấp hồ sơ nhận con nuôi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 17/4/2025, đối với chứng cứ xác định bà Hồ Thị Liên H5 và bà Hồ Thị Diệu L5 cùng là một người bà không có để cung cấp.

Ngoài ra những người đang sinh sống và quản lý tài sản là nhà đất số F V và số 04 T đều thống nhất yêu cầu chia công sức đóng góp quản lý tài sản đối với: nhà đất số F V chia cho ông Hồ Hữu T, bà Thái Dương Anh Đ4, ông Hồ Hữu T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2; đối với nhà đất số D T chia cho 04 người bà Hồ Thị P, bà Hồ Thị Kim C, bà Hồ Thị Thủy T4, ông Hồ Hữu T3. Tất cả những người đang sinh sống trong 02 căn nhà này đều không có đóng góp bỏ tiền riêng ra xây dựng sửa chữa gì. Đối với phần nhà xây dựng trên đất 69 Võ Văn T15 và số 04 T, quá trình quản lý sử dụng các đồng thừa kế trong gia đình đều đồng thuận trích một phần tiền cho thuê mặt bằng ở hai địa chỉ trên để thực hiện việc sửa chữa xây dựng, nên đề nghị Tòa án chia di sản gồm nhà và đất tại 69 Võ Văn T15 và số 04 T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 223/2025/DS-ST ngày 19/5/2025 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án sơ thẩm số 430/2025/QĐ-SCBSBA ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Trí H; Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D; chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị P về chia thừa kế; chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Hồ Hữu T về chia thừa kế.

2. Xác định nhà đất số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và số F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (tổng trị giá là 519.002.000.000 đồng; trong đó nhà đất số F V trị giá là 424.094.000.000 đồng và nhà đất số 04 T trị giá là 94.908.000.000 đồng) là di sản của ông Hồ D5 (tên gọi khác là Thái L4), chết năm 1969 và bà Mai Thị C3, chết năm 1966, không có di chúc nên được chia thừa kế theo pháp luật.

3. Xác định những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 gồm:

3.1. Ông Hồ Trí H, sinh năm 1938

3.2. Ông Hồ T5 (Frank Toan H1) sinh năm 1921 (chết năm 1997) và vợ là bà Tôn Nữ Ngọc K1 (chết năm 2019). Ông T5 và bà K1 có 06 người con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của ông T5, bà K1 , gồm:

- Bà Hồ Thị Thúy T6 (B), sinh năm 1944

- Bà Hồ Thị Thảo T7, sinh năm 1947 (chết năm 2010) và chồng là ông Lê Văn Đ, sinh năm 1948. Bà Hồ Thị Thảo T7 và ông Đ có 02 người con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của bà T7 gồm:

+ Ông Lê Hồ Phong Đ1, sinh năm 1975

+ Bà Tina Đông Hải L1 (LE TINA DONG HAI), sinh năm 1982

- Bà Hồ Thị Thiện T8 (T22), sinh năm 1950

- Ông Hồ Vĩnh K2, sinh năm 1952

- Ông Hồ K3 (H23), sinh năm 1954

- Bà Hồ Thị Thu T9 (HO ANNA), sinh năm 1959.

3.3. Bà Hồ Thị Xuân M1, sinh năm 1922 (chết năm 2015), không có chồng, con.

3.4. Ông Hồ Trí H2 (Hung Tri H3), sinh năm 1933 (chết năm 2012) có vợ là bà Trần Thị Bạch T10 (đã ly hôn năm 1985) có 03 người con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của ông H2 gồm:

- Ông Hồ Trí Q1, sinh năm 1966

- Bà Hồ Nữ Thiên K4 (HO KIM NU), sinh năm 1973

- Bà Hồ Trang Thiên H4 (HO HELEN H), sinh năm 1971

3.5. Bà Hồ Thị Liên H5 (Liên H5), sinh năm 1934 (chết năm 1970) có chồng là ông Tôn Thất K5 (Khoi T), sinh năm 1940 (chết năm 1996). Bà H5 và ông K5 có 02 con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của bà H5, ông K5 gồm:

- Ông Tôn Thất V1 (T23), sinh năm 1967

- Bà Tôn Nữ Hoài H6 (T24) sinh năm 1966

3.6. Ông Hồ Trí H7, sinh năm 1934 (chết năm 1978), không có vợ, con.

3.7. Bà Hồ Thị Kiều O (Hélène H8), sinh năm 1943 (chết năm 1993) có người hưởng thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Christian D1, sinh năm 1951 (chồng bà O)

- Ông Frédéric D2, sinh năm 1978 (con bà O)

3.8. Bà Hồ Thị Hồng N, sinh năm 1925 (chết năm 1980) có chồng là ông Phùng Duy P1 sinh năm 1915 (chết năm 2017). Bà N và ông P1 có 05 người con chung là những hưởng người thừa kế theo pháp luật của bà N, ông P1 gồm:

- Ông Phùng Duy D3, sinh năm 1944 (chết năm 2009) có vợ là bà Nguyễn Thị Thanh N1 (N). Ông D3 và bà N1 có 03 người con chung là những hưởng người thừa kế theo pháp luật của ông D3 gồm:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N1, sinh năm 1961

+ Bà Phùng Duy Quỳnh T11, sinh năm 1973

+ Ông Phùng Duy A, sinh năm 1989

+ Bà Phùng Duy Quỳnh A, sinh năm 1993

- Ông Phùng Duy T12, sinh năm 1945

- Ông Phùng Duy H9, sinh năm 1950

- Bà Phùng Duy Hồng H10, sinh năm 1956

- Bà Phùng Duy Hồng H11, sinh năm 1957

3.9. Ông Hồ Ngọ tức T17, sinh năm 1930 (chết năm 1988) và vợ là bà Trần Thị C2 sinh năm 1933 (chết năm 2019). Ông T17 và bà C2 có 06 người con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của ông T17, bà C2 gồm:

- Ông Hồ Hữu T (Tĩnh), sinh năm 1956

- Ông Hồ Hữu T13, sinh năm 1957 (chết năm 2011) và vợ là bà Hồ Thị P, sinh năm 1959. Ông T13 và bà P có 02 con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của ông T13, gồm:

+ Ông Hồ Nhật N4, sinh năm 1986

+ Ông Hồ Nhật P2, sinh năm 1989

- Ông Hồ Hữu T1, sinh năm 1959

- Bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1958

- Bà Hồ Thị Thủy T4, sinh năm 1966

- Ông Hồ Hữu T3, sinh năm 1963.

4. Xác định các thừa kế theo pháp luật và thừa kế theo di chúc được nhận giá trị di sản thừa kế đối với nhà đất số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và số F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

4.1. Những người thừa kế theo pháp luật của bà Hồ Thị Liên H5 gồm 02 người: ông Tôn Thất V1, bà Tôn Nữ Hoài H6 mỗi người được nhận số tiền 28.833.444.444 đồng, tương đương 5,56% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (Bà Hồ Thị Liên H5 được nhận 57.666.888.889 đồng). .

4.2. Những người thừa kế theo pháp luật của bà Hồ Thị Hồng N gồm 05 người: ông Phùng Duy D3, ông Phùng Duy T12, ông Phùng Duy H9, bà Phùng

Duy Hồng H10, bà Phùng Duy Hồng H11 mỗi người được nhận số tiền 13.181.003.175 đồng. Do ông Phùng Duy D3 chết năm 2012, có 04 người thừa kế theo pháp luật là: bà Nguyễn Thị Thanh N1, bà Phùng Duy Quỳnh T11, ông Phùng Duy A, bà Phùng Duy Quỳnh A mỗi người được nhận là 13.181.003.175 đồng/ 04 người = 3.295.250.794 đồng, tương đương 0,63% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (Bà Hồ Thị Hồng N được nhận 65.905.015.873 đồng).

4.3. Những người thừa kế theo pháp luật của ông Hồ Ngọ tức T17 và theo di chúc của bà Hồ Thị Xuân M1 gồm:

4.3.1. Ông Hồ Hữu T được nhận 25.120.635.979 đồng, tương đương 4,84% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (trong đó 10.984.169.312 đồng từ kỷ phần thừa kế của ông T17 + 14.136.466.667 đồng từ kỷ phần thừa kế của bà M1).

4.3.2. Ông Hồ Hữu T13 được nhận 10.984.169.312 đồng. Ông Hồ Hữu T13 chết có 03 người được nhận di sản gồm: Bà Hồ Thị P, ông Hồ Nhật N4, ông Hồ Nhật P2, mỗi người được nhận 01 phần bằng nhau là 3.661.389.771 đồng/người, tương đương 0,71% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.3.3. Ông Hồ Hữu T1 được nhận 20.408.480.423 đồng, tương đương 3,93% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (trong đó 10.984.169.312 đồng từ kỷ phần thừa kế của ông T17 + 14.136.466.667 đồng từ kỷ phần thừa kế của bà M1).

4.3.4. Bà Hồ Thị Kim C được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.3.5. Bà Hồ Thị Thủy T4 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.3.6. Ông Hồ Hữu T3 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.3.7. Bà Nguyễn Thị Thanh T2 được 9.424.311.111 đồng, tương đương 1,82% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại;

4.3.8 Bà Thái D6 Anh Đào được 14.136.466.667 đồng, tương đương 2,72% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại;

4. 5. Những người thừa kế theo pháp luật của bà Hồ Thị Kiều O gồm 02 người: ông Christian D1, ông Frédéric D2 mỗi người được nhận số tiền 32.952.507.937 đồng, tương đương 6,35% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (Bà Hồ Thị Kiều O được nhận 65.905.015.873 đồng).

4.6. Những người thừa kế theo pháp luật của ông Hồ T5 (được nhận 65.905.015.873 đồng, tương đương 12,70% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại) gồm 06 người:

4.6.1. Bà Hồ Thị Thúy T6 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.6.2 Bà Hồ Thị Thảo T7 chết năm 2010, được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại. Có 03 người thừa kế theo pháp luật là:

4.6.2.1. Ông Lê Văn Đ được nhận 3.661.389.771 đồng, tương đương 0,71% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.6.2.2 Ông Lê Hồ Phong Đ1 được nhận 3.661.389.771 đồng, tương đương 0,71% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.6.2.3 Bà Tina Đông H19 Lê được nhận 3.661.389.771 đồng, tương đương 0,71% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.6.3. Bà Hồ Thị Thiện T8 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.6.4. Ông Hồ Vĩnh K2 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.6.5. Ông Hồ K3 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.6.6. Bà Hồ Thị Thu T9 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.7. Ông Hồ Trí H2 (được nhận 65.905.015.873 đồng, tương đương 12,70% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại) có 03 người nhận thừa kế gồm:

4.7.1. Ông Hồ Trí Q1 được nhận số 21.968.338.624 đồng, tương đương 4,23% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.7.1. Bà Hồ Nữ Thiên K4 được nhận số 21.968.338.624 đồng, tương đương 4,23% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.7.3. Bà Hồ Trang Thiên H4 được nhận số 21.968.338.624 đồng, tương đương 4,23% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

4.8. Ông Hồ Trí H được nhận 84.688.476.190 đồng, tương đương 16,32% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

5. Công nhận Văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025 giữa ông Hồ Trí H, ông Hồ Vĩnh K2 và bà Trần Thị D có giá trị pháp lý. Phần di sản thừa kế của các thừa kế gồm: Ông Hồ Trí H, bà Hồ Thị Thúy T6, ông Lê Văn Đ (DAN VAN LE), ông Lê Hồ Phong Đ1, bà Tina Đông Hải L1, bà Hồ Thị Thiện T8, ông Hồ Vĩnh K2, ông Hồ K3, bà Hồ Thị Thu T9 (HO ANNA), ông Hồ Trí Q1, bà Hồ Nữ Thiên K4 (HO KIM NU), bà Hồ Trang Thiên H4 (HO HELEN H), ông Tôn Thất V1 (T23), bà Tôn Nữ Hoài H6 (TON NU HUONG HOAI), ông Christian D1, ông Frédéric D2; bà Nguyễn Thị Thanh N1 (N), bà Phùng Duy Quỳnh T11, ông Phùng Duy A, bà Phùng Duy Quỳnh A, ông Phùng Duy T12, ông Phùng Duy H9, bà Phùng Duy Hồng H10, bà Phùng

Duy Hồng H11 được giao cho bà Trần Thị D được nhận và sở hữu theo Văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Trần Thị D được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn tất thủ tục trước bạ đăng ký chủ sở hữu nhà đất tại số D T (theo bản vẽ sơ đồ nhà đất ngày 21/4/2025 của Công ty TNHH Đ6 đã kiểm tra nội nghiệp ngày 22/4/2025) và 69 Võ Văn T15 (theo bản vẽ sơ đồ nhà đất ngày 21/4/2025 của Công ty TNHH Đ6 đã kiểm tra nội nghiệp ngày 22/4/2025) đứng tên bà Trần Thị D ngay khi bà D hoàn thành các nghĩa vụ đối với những người được hưởng thừa kế được xác định theo bản án có hiệu lực pháp luật thi hành theo luật định.

6. Bà Trần Thị D có trách nhiệm thanh toán cho ông Hồ Trí H hoặc ông Hồ Vĩnh K2 được nhận 338.100.000.000 đồng, thanh toán trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm; việc giao nhận số tiền 338.100.000.000 đồng do các bên tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan có thẩm quyền. Nếu hết thời hạn trên mà bà Trần Thị D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền 338.100.000.000 đồng cho ông Hồ Trí H hoặc ông Hồ Vĩnh K2 nhận, thì bà D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Bà D có trách nhiệm thanh toán lại giá trị tài sản cho các kỷ phần thừa kế tại mục 4.3 của phần quyết định bản án nêu trên.

8. Buộc những người đang cư trú, sinh sống, kinh doanh tại nhà đất số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và số F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh phải giao trả nguyên trạng nhà đất nói trên cho bà D toàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nếu các đương sự có tranh chấp liên quan đến hợp đồng thuê nhà thì có thể khởi kiện bằng vụ án khác khi có chứng cứ chứng minh và còn thời hiệu khởi kiện.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời, chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 21/5/2025, bị đơn – ông Hồ Hữu T20, bà Thái Dương Anh Đ4 có đơn kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chia cho ông T20, bà Đ4 được hưởng 120m2 đất ở tại địa chỉ F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02/6/2025, bị đơn – bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4 có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Ngày 21/5/2025, bị đơn – bà Hồ Thị P4 có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận nhà, đất số 2-4 Tôn Thất T19 là di sản của ông Hồ N3 (tức

T17), yêu cầu được chia theo kỷ phần thừa kế đối với nhà, đất số 69 V, không đồng ý chia theo số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã định giá.

Ngày 23/5/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bà N8 được hưởng thừa kế của bà Hồ Thị Diệu L5.

Ngày 02/6/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 28/QĐ-VKS-DS kháng nghị đối với một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân TP . HCM, giữ lại nội dung kháng nghị: *"Tại phần nhận định, bản án sơ thẩm xác định ông Hồ Hữu T1 được chia thừa kế theo di chúc phần di sản của bà Hồ Thị Xuân M1 là 9.424.311 111 đồng, nhưng phần quyết định ghi 14.136.466.667 đồng là không đúng"*; Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; Người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo –bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4, bà Hồ Thị P cùng trình bày:

Không cung cấp chứng cứ, tình tiết mới, giữ nguyên tất cả lời trình bày từ trước đến nay như ở giai đoạn sơ thẩm và trong nội dung đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chia cho bà C, ông T3, bà T4, bà P được nhận nhà, đất số 04 Tôn Thất T19 và thanh toán lại cho các đồng thừa kế khác.

Người kháng cáo – bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8 trình bày:

Giữ nguyên tất cả lời trình bày từ trước đến nay như ở giai đoạn sơ thẩm và trong nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xác định bà N8 là con nuôi của bà Hồ Thị Diệu H20 và cho bà N8 được hưởng thừa kế của bà Hồ Thị Diệu H20.

Nguyên đơn – ông Hồ Trí H có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Không cung cấp chứng cứ, tình tiết mới, giữ nguyên tất cả lời trình bày từ trước đến nay như ở giai đoạn sơ thẩm. Phía người kháng cáo không đưa ra được chứng cứ, tình tiết mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Hồ Hữu T1 trình bày:

Không cung cấp chứng cứ, tình tiết mới, giữ nguyên tất cả lời trình bày từ trước đến nay như ở giai đoạn sơ thẩm. Đồng ý với ý kiến của bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng thẩm quyền và còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc rút một phần kháng nghị tại phiên tòa phúc thẩm của Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Đơn kháng cáo của ông Hồ Hữu T (Tĩnh), bà Thái Dương Anh Đ4, bà Hồ Thị P, bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4, bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8 làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Người kháng cáo – ông Hồ Hữu T (Tĩnh), bà Thái D6 Anh Đào được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì bị coi như từ bỏ việc kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Hữu T (Tĩnh), bà Thái Dương Anh Đ4.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị P, bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4, bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8, chấp nhận một phần quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm, xác định lại số tiền ông Hồ Hữu T1 được chia thừa kế theo di chúc phần di sản của bà Hồ Thị Xuân M1 được hưởng là 9.424.311.111 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng thẩm quyền và còn trong thời hạn luật định là hợp lệ; Đơn kháng cáo của ông Hồ Hữu T (Tĩnh), bà Thái Dương Anh Đ4, bà Hồ Thị P, bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4, bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8 làm trong hạn luật định, thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật là hợp lệ nên đủ điều kiện để thụ lý, xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy, việc rút một phần kháng nghị của Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là đúng thẩm quyền nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Người kháng cáo – ông Hồ Hữu T (Tĩnh), bà Thái D6 Anh Đào được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không thuộc trường hợp bất khả kháng xem như ông T (T20), bà Đ4 từ bỏ việc kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Hồ Hữu T (T), bà Thái D6 Anh Đào theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Các đương sự có đơn xin vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xét kháng cáo của bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8:

[5.1] Bà N8 kháng cáo yêu cầu được nhận di sản thừa kế của mẹ nuôi là bà Hồ Thị Diệu L5 và cha nuôi là Tôn Thất K5. Bà N8 cho rằng bà là con nuôi của bà Hồ Thị Diệu L5 và ông Tôn Thất K5, bà N8 cung cấp giấy khai sinh do Ủy ban Nhân dân Phường B1, quận B cấp số 184 ngày 11/10/2024 ghi tên mẹ là bà Hồ Thị Diệu L5 và bà Hồ Thị Liên H5 (theo xác định của Bản án sơ thẩm) là không có thật. Xét thấy, tại hồ sơ giấy khai sinh của Ủy ban Nhân dân Phường B1, quận B cấp cho bà N8 không thể hiện bà N8 được bà Hồ Thị Liên H5, ông Tôn Thất K5 nhận nuôi theo thủ tục nhận con nuôi. Ngoài ra, bà N8 sinh ra tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thời điểm bà N8 đăng ký khai sinh là năm 2024 trong khi ông K5 đã chết từ năm 1966 và bà H5 đã chết từ năm 1970 là không phù hợp thực tế. Mặt khác, tại Chứng thư thế vì khai sinh ngày 19/11/1967 của Tòa sơ thẩm Huế (BL122) và giấy chứng tử ngày 20/7/1970 của Ủy ban Nhân dân Quận C6 (BL123) thì đều ghi tên Hồ Thị Liên H5. Nhưng bà N8 không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà Hồ Thị Diệu L5 và bà Hồ Thị Liên H5 là cùng một người. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xác định bà N8 là con nuôi của bà Hồ Thị Liên H5 và ông Tôn Thất K5. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà N8 không phải là người được hưởng thừa kế theo pháp luật của bà Hồ Thị Liên H5 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5.2] Bà N8 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận bà N8 là con nuôi của bà Hồ Thị Diệu L5 và yêu cầu được hưởng thừa kế của bà Hồ Thị Diệu L5 nhưng trong quá trình giải quyết theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bà N8 không xuất trình được chứng cứ chứng minh mới có căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà N8.

[6] Xét kháng cáo của bà Hồ Thị P, Hồ Thị Kim C, Hồ Hữu T3, Hồ Thị Thủy T4:

[6.1] Về quan hệ nhân thân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định quá trình chung sống ông Hồ D5 (tên gọi khác là Thái L4), chết năm 1969 (Trích - lục bộ khai tử ngày 07/4/1969) và bà Mai Thị C3, chết năm 1966 (Trích lục bộ khai tử số 1755 ngày 21/9/2968) có 09 người con chung gồm: Ông Hồ T5 (Chứng thư thay giấy khai sinh cấp ngày 16/5/1995), bà Hồ Thị Xuân M1 (Chứng chỉ thế vì khai sinh do Tòa sơ thẩm Huế cấp ngày 22/4/1959), bà Hồ Thị Hồng N, ông Hồ Ngọ Tức T17, ông Hồ Trí H2 (Hùng Tri H21) (Chứng chỉ thế vì khai sinh do Tòa sơ thẩm Huế cấp ngày 07/3/1967), bà Hồ Thị Liên H5 (Chứng chỉ thế vì khai sinh do Tòa sơ thẩm Huế cấp ngày 19/11/1967), ông Hồ Trí H7, ông Hồ Trí H (Chứng thư thay giấy khai sinh cấp ngày 29/8/1952), bà Hồ Thị Kiều O (H) (Chứng chỉ thế vì khai sinh cấp ngày 24/01/1958). Trong đó, ông Hồ Trí H còn sống; ông Hồ Trí H7 chết năm 1978 không có vợ con, không có di chúc; bà Hồ Thị Xuân M1 chết năm 2015 (chết sau ông Hồ Trí H7 chết năm 1978) không có chồng con, có di chúc. Riêng ông T5, bà N, ông T17, ông H2, bà H5, bà O đều đã chết có thừa kế theo pháp luật, cụ thể:

1. Ông Hồ Trí H, sinh năm 1938

2. Ông Hồ T5 (Frank Toan H1) sinh năm 1921, chết năm 1997 và vợ là bà Tôn Nữ Ngọc K1, chết năm 2019. Ông T5 và bà K1 có 06 người con chung là những người thừa kế theo pháp luật, gồm:

- Bà Hồ Thị Thúy T6 (B), sinh năm 1944

- Bà Hồ Thị Thảo T7, sinh năm 1947, chết năm 2010 và chồng là ông Lê Văn Đ, sinh năm 1948. Bà Hồ Thị Thảo T7 và ông Đ có 02 người con chung, gồm:

+ Ông Lê Hồ Phong Đ1, sinh năm 1975

+ Bà Tina Đông Hải L1 (LE TINA DONG HAI), sinh năm 1982

- Bà Hồ Thị Thiện T8 (T22), sinh năm 1950

- Ông Hồ Vĩnh K2, sinh năm 1952

- Ông Hồ K3 (H23), sinh năm 1954

- Bà Hồ Thị Thu T9 (HO ANNA), sinh năm 1959.

3. Bà Hồ Thị Xuân M1, sinh năm 1922, chết năm 2015, không có chồng, con.

4. Ông Hồ Trí H2 (Hung Tri H3), sinh năm 1933, chết năm 2012 có vợ là bà Trần Thị Bạch T10 (đã ly hôn năm 1985), có 03 người con chung là những người thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Hồ Trí Q1, sinh năm 1966

- Bà Hồ Nữ Thiên K4 (HO KIM NU), sinh năm 1973

- Bà Hồ Trang Thiên H4 (HO HELEN H), sinh năm 1971

5. Bà Hồ Thị Liên H5 (Liên H5), sinh năm 1934, chết năm 1970 có chồng là ông Tôn Thất K5 (Khoi T), sinh năm 1940, chết năm 1996. Bà H5 và ông K5 có 02 con chung là những người thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Tôn Thất V1 (T23), sinh năm 1967

- Bà Tôn Nữ Hoài H6 (TON NU HUONG HOAI) sinh năm 1966

6. Ông Hồ Trí H7, sinh năm 1934, chết năm 1978 không có vợ, con.

7. Bà Hồ Thị Kiều O (Hélène H8), sinh năm 1943, chết năm 1993 có người thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Christian D1, sinh năm 1951 (chồng bà O)

- Ông Frédéric D2, sinh năm 1978 (con bà O)

8. Bà Hồ Thị Hồng N, sinh năm 1925, chết năm 1980 có chồng là ông Phùng Duy P1 sinh năm 1915, chết năm 2017. Bà N và ông P1 có 05 người con chung là những người thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Phùng Duy D3, sinh năm 1944, chết năm 2009 có vợ là bà Nguyễn Thị Thanh N1 (N). Ông D3 và bà N1 có 03 người con chung, gồm:

+ Bà Phùng Duy Quỳnh T11, sinh năm 1973

+ Ông Phùng Duy A, sinh năm 1989

+ Bà Phùng Duy Quỳnh A, sinh năm 1993

- Ông Phùng Duy T12, sinh năm 1945

- Ông Phùng Duy H9, sinh năm 1950

- Bà Phùng Duy Hồng H10, sinh năm 1956

- Bà Phùng Duy Hồng H11, sinh năm 1957

9. Ông Hồ N3 (tức T17), sinh năm 1930, chết năm 1988 và vợ là bà Trần Thị C2 sinh năm 1933, chết năm 2019. Ông T17 và bà C2 có 06 người con chung là những người thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Hồ Hữu T (Tĩnh), sinh năm 1956

- Ông Hồ Hữu T13, sinh năm 1957, chết năm 2011 và vợ là bà Hồ Thị P, sinh năm 1959. Ông T13 và bà P có 02 con chung, gồm:

+ Ông Hồ Nhật N4, sinh năm 1986

+ Ông Hồ Nhật P2, sinh năm 1989

- Ông Hồ Hữu T1, sinh năm 1959

- Bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1958

- Bà Hồ Thị Thủy T4, sinh năm 1966

- Ông Hồ Hữu T3, sinh năm 1963

[6.2] Nguồn gốc nhà đất số F V, phường V (số cũ là 69 Testard sau đó đổi tên là Trần Quý C4, Phường F), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh *(viết tắt là nhà đất số F V)* theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bằng khoán điền thổ) số 971 ngày 21/9/1954, trước bạ điền thổ số 1779, quyển số 17 ngày 21/09/1954) có diện tích 738m^2 và nhà đất số D T (B), phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bằng khoán điền thổ) số 1447 ngày 15/10/1952, trước bạ điền thổ ngày 15/10/1952, quyển 17 số 1779, có diện tích 170m^2 do ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 tạo lập. Tất cả các đương sự đều thừa nhận 02 căn nhà này có nguồn gốc do ông D5, bà C3 tạo lập, quản lý sử dụng, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

[6.3] Đối với nhà đất số D T:

[6.3.1] Năm 2009 bà Trần Thị C2 là vợ của ông Hồ N3 (tức T17) đã thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhưng được cơ quan có thẩm quyền xác định "…*Bà Trần Thị C2 (vợ ông Hồ N3) không thuộc một trong những hàng thừa kế thứ nhất của ông D5 và bà C3 đứng đơn đề nghị cấp GCN là không có cơ sở xem xét*…". Căn cứ công văn số 2602/CNQ1 ngày 26/3/2025 của văn phòng Đ7, Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Q2 (BL 248) và Công văn số 4294/TNMT ngày 04/6/2009 của Phòng T25, Thành phố Hồ Chí Minh (BL 231) có nội dung: "*Đối chiếu hồ sơ lưu…trường hợp căn nhà trên thuộc sở hữu ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3. Sau đó, ông D5 và bà C3 chết nên phát sinh thừa kế nhưng chưa lập thủ tục khai nhận di sản thừa kế...*". Từ đó có căn cứ xác định nhà đất số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế của ông D5, bà C3 chưa được chia. Ông D5, bà C3 qua đời không để lại di chúc. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản do ông D5, bà C3 để lại là nhà, đất số 04 T là có căn cứ nên được chấp nhận. Bà Hồ Thị P cho rằng ông D5, bà C3 đã tặng cho ông T17 (cha của bà P) nhà, đất số 04 T nhưng bà P không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà P.

[6.3.2] Bà Hồ Thị P, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4, bà Hồ Thị Kim C là người đang quản lý di sản nhà đất số D T yêu cầu được chia công sức đóng góp, quản lý, gìn giữ tài sản. Xét thấy, quá trình quản lý sử dụng nhà, đất bà P, ông T3, bà T4, bà C có cho thuê nhà, đất và sử dụng số tiền cho thuê nhà để sửa chữa nhà, đóng thuế, thờ cúng cha mẹ và chi tiêu cho gia đình. Như vậy, việc cho thuê tài sản, thu tiền thuê nhà của bà P, ông T3, bà T4, bà C không chia đều cho các đồng thừa kế còn lại của ông D5, bà C3. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần thu lợi từ việc cho thuê nhà của bà P, ông T3, bà T4, bà C được khấu trừ vào yêu cầu chia công sức quản lý gìn giữ tài sản đối với nhà đất số D T là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[6.4] Đối với nhà, đất số F V:

[6.4.1] Năm 1993, các đồng thừa kế thống nhất cử bà M1 đại diện gia đình khai di sản thừa kế của ông D5, bà C3 theo Tờ khai chuyển dịch tài sản nộp

thuế trước bạ ngày 19/4/1993, trích sao số 42/TrS-CTTPHCM do Cục Thuế Thành phố H cấp ngày 02/3/2023. Các đương sự đều xác định nhà đất số F V là di sản của ông D5, bà C3 chưa chia thừa kế nên ông H yêu cầu chia thừa kế đối với nhà đất số F V là có cơ sở chấp nhận.

[6.4.2] Bà Thái Dương Anh Đ4 và ông Hồ Hữu T yêu cầu tính phần thừa kế cho việc chăm sóc bà M1 là 20% trị giá nhà đất vì thời điểm 1987 ông T là giáo viên tại trường L6, đã từ chối nhận 01 căn hộ tập thể tại địa chỉ C H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để về chăm sóc bà M1 và thay mặt các đồng thừa kế lo liệu mọi việc như đóng thuế, tôn tạo nhà cửa, thờ cúng ông bà. Xét thấy, việc ông T từ chối nhận căn hộ tập thể để về chăm sóc cho bà M1 thì bà M1 đã lập di chúc chia phần tài sản mà bà M1 được hưởng của ông D5, bà C3 cho bà Đ4 và ông T nhận thừa kế theo di chúc (60% di sản của bà M1 đối với nhà F V). Mặt khác, quá trình sử dụng nhà 69 Võ Văn T15 các ông, bà Đ4, T, T2, T1 đã cho thuê nhà và thu lợi tức dùng để sửa chữa, chi tiêu trong gia đình và thờ cúng, không chia cho các thừa kế còn lại là đã được hưởng lợi đối với di sản mà các đương sự đang quản lý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tính công sức chăm sóc bà M1 của bà Đ4, ông T và xác định phần thu lợi từ việc cho thuê nhà của ông T20, bà Đ4 được khấu trừ vào yêu cầu chia công sức quản lý gìn giữ tài sản đối với nhà đất số F V là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[6.5] Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở xác định toàn bộ nhà đất số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà, đất số F V, phường V, Quận C, TP . là di sản của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 đã chết không để lại di chúc nên được chia thừa kế theo quy định pháp luật. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 gồm 09 người con chung là: ông Hồ T5; bà Hồ Thị Xuân M1; bà Hồ Thị Hồng N; ông Hồ Ngọ tức T17; ông Hồ Trí H2 (H); bà Hồ Thị Liên H5; ông Hồ Trí H7; ông Hồ Trí H; bà Hồ Thị Kiều O (H).

[6.6] Phía nguyên đơn yêu cầu căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá số 141/2025/18A và 141/2025/18B ngày 10/4/2025 Công ty TNHH G và Thẩm định giá Đất Việt để xác định giá trị của nhà, đất số 04 T và nhà, đất số 69 V. Phía bị đơn không đồng ý với kết quả định giá của Công ty TNHH G và Thẩm định giá Đất Việt, phía bị đơn cho rằng giá nhà, đất trên thực tế tại thời điểm xét xử sơ thẩm cao hơn giá được ghi nhận tại Chứng thư thẩm định giá số 141/2025/18A và 141/2025/18B. Tại cấp sơ thẩm, phía bị đơn không cung cấp kết quả định giá của công ty có chức năng thẩm định giá theo đúng quy định pháp luật mà phía bị đơn chỉ cung cấp giá tư vấn bằng tin nhắn cá nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận lời trình bày của phía bị đơn, căn cứ vào kết quả định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 141/2025/18A và 141/2025/18B ngày 10/4/2025 của Công ty TNHH G và Thẩm định giá Đất Việt để làm căn cứ xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.7] Kết quả định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 141/2025/18A và 141/2025/18B ngày 10/4/2025 của Công ty TNHH G và Thẩm định giá Đất Việt

thể hiện nhà đất số D T với tổng diện tích công nhận là 153,8m^2 có trị giá là 94.908.000.000 đồng, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 93.602.680.000 đồng và giá trị tài sản gắn liền với đất là 1.305.150.000 đồng; Nhà đất số 69 Võ Văn T15 tổng diện tích công nhận là 710,6m^2 có trị giá là 424.094.000.000 đồng, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 417.641.320.000 đồng và giá trị tài sản gắn liền với đất là 6.452.600.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá di sản do ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 để lại là 519.002.000.000 đồng.

[6.8] Di sản do ông D5, bà C3 để lại được chia làm 09 phần bằng nhau cho 09 đồng thừa kế theo pháp luật của ông D5, bà C3 gồm: ông Hồ T5, bà Hồ Thị Xuân M1, Hồ Thị Hồng N, Hồ Ngọ tức T17, Hồ Trí H2, Hồ Thị Liên H5, Hồ Trí H7, Hồ Trí H, Hồ Thị Kiều O mỗi người được hưởng kỷ phần thừa kế là 1/9 trị giá nhà đất số D T và số 69 Võ Văn T15 tương đương với *519.002.000.000 đồng*/09 phần = 57.666.888.889 đồng/người. Trong đó:

[6.8.1] Bà Hồ Thị Liên H5 được nhận 57.666.888.889 đồng. Do bà H5 chết năm 1970, không có di chúc nên phần di sản của bà Hồ Thị Liên H5 được chia thừa kế theo pháp luật theo quy định tại Điều 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xác định người thừa kế theo pháp luật của bà Hồ Thị Liên H5 gồm 02 người: *ông Tôn Thất V1, bà Tôn Nữ Hoài H6 mỗi người được nhận số tiền 28.833.444.444 đồng, tương đương 5,56% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.*

[6.8.2] Ông Hồ Trí H7 được nhận là 57.666.888.889 đồng. Do ông Hồ Trí H7 chết năm 1978, không có vợ con, không có di chúc nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 650 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì di sản thừa kế của ông H7 sẽ được chia thừa kế theo pháp luật. Mặt khác, thời điểm ông H7 chết ông không còn cha mẹ, không có vợ con nên ông không có người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thứ nhất, do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 phần di sản của ông H7 sẽ được chia cho hàng thừa kế thứ hai theo pháp luật gồm 07 người thừa kế còn sống tại thời điểm mở thừa kế của ông H7, (bà Hồ Thị Liên H5 chết năm 1970, trước ông H7 nên không được hưởng thừa kế của ông H7), cụ thể: ông Hồ Trí H, ông Hồ T5, ông Hồ Trí H2, bà Hồ Thị Xuân M1, bà Hồ Thị Kiều O, bà Hồ Thị Hồng N và ông Hồ N3 (tức T17), mỗi người được nhận kỷ phần thừa kế là 1/7 trị giá di sản ông H7 được hưởng tại nhà đất số D T và số F V tương đương 57.666.888.889 đồng / 07 người = *8.238.126.984 đồng/người*.

[6.8.3] Bà Hồ Thị Hồng N được nhận 65.905.015.873 đồng *(trong đó gồm 57.666.888.889 đồng là phần di sản bà N được hưởng của ông Hồ D5, bà Mai Thị C3 và 8.238.126.984 đồng là phần di sản bà N được hưởng của ông Hồ Trí H7).* Do bà N chết năm 1980 không có di chúc nên phần di sản của bà Hồ Thị Hồng N được chia thừa kế theo pháp luật theo quy định tại Điều 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xác định người thừa kế theo pháp luật của bà Hồ Thị Hồng N gồm 05 người: Ông Phùng Duy D3, ông Phùng Duy T12, ông Phùng Duy H9, bà Phùng Duy Hồng H10, bà Phùng Duy Hồng H11 mỗi người được nhận số tiền 13.181.003.175 đồng. Do ông Phùng Duy D3 chết năm 2012, có 04 người thừa kế theo pháp luật là: bà Nguyễn Thị Thanh N1, bà Phùng Duy

Quỳnh T11, ông Phùng Duy A, bà Phùng Duy Quỳnh A mỗi người được nhận là 13.181.003.175 đồng/ 04 người = 3.295.250.794 đồng, tương đương 0,63% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

[6.8.4] Ông Hồ N3 (tức T17) được nhận 65.905.015.880 đồng *(trong đó gồm 57.666.888.889 đồng là phần di sản ông T17 được hưởng của ông Hồ D5, bà Mai Thị C3 và 8.238.126.984 đồng là phần di sản ông T17 được hưởng của ông Hồ Trí H7).* Do ông T17 chết năm 1988 không có di chúc nên phần di sản của ông Hồ Ngọ tức T17 được chia thừa kế theo pháp luật theo quy định tại Điều 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xác định người thừa kế theo pháp luật của ông Hồ Ngọ tức T17 gồm 06 người: ông Hồ Hữu T, ông Hồ Hữu T13, ông Hồ Hữu T1, bà Hồ Thị Kim C, bà Hồ Thị Thủy T4, ông Hồ Hữu T3; mỗi người được nhận kỷ phần thừa kế là 1/6 trị giá di sản của ông T17 tương đương là 65.905.015.880 đồng/06 người = 10.984.169.312 đồng/người. Trong đó, phần của ông Hồ Hữu T13 chết năm 2011, không có di chúc nên phần di sản của ông Hồ Hữu T13 được chia thừa kế theo pháp luật theo quy định tại Điều 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xác định người thừa kế theo pháp luật của ông Hồ Hữu T13 gồm 03 người: bà Hồ Thị P, ông Hồ Nhật N4, ông Hồ Nhật P2, mỗi người được nhận 01 phần bằng nhau tương đương với 10.984.169.312 đồng / 03 người = 3.661.389.771 đồng/người, tương đương 0,71% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

[6.8.5] Bà Hồ Thị Kiều O được nhận 65.905.015.873 đồng *(trong đó gồm 57.666.888.889 đồng là phần di sản bà O được hưởng của ông Hồ D5, bà Mai Thị C3 và 8.238.126.984 đồng là phần di sản bà O được hưởng của ông Hồ Trí H7).* Do bà O chết năm 1993 không có di chúc nên phần di sản của bà Hồ Thị Kiều O được chia thừa kế theo pháp luật theo quy định tại Điều 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xác định người thừa kế theo pháp luật của bà Hồ Thị Kiều O gồm 02 người: ông Christian D1, ông Frédéric D2 mỗi người được nhận số tiền 32.952.507.937 đồng, tương đương 6,35% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

[6.8.6] Ông Hồ T5 được nhận 65.905.015.873 đồng *(trong đó gồm 57.666.888.889 đồng là phần di sản ông T5 được hưởng của ông Hồ D5, bà Mai Thị C3 và 8.238.126.984 đồng là phần di sản ông T5 được hưởng của ông Hồ Trí H7).* Do ông Hồ T5 chết năm 1997, không có di chúc nên phần di sản của ông Hồ T5 được chia thừa kế theo pháp luật theo quy định tại Điều 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xác định thừa kế theo pháp luật của ông Hồ T5 gồm 06 người: bà Hồ Thị Thúy T6, bà Hồ Thị Thảo T7, bà Hồ Thị Thiện T8, ông Hồ Vĩnh K2, ông Hồ K3, bà Hồ Thị Thu T9 mỗi người được nhận 10.984.169.312 đồng. Do bà Hồ Thị Thảo T7 chết năm 2010, có 03 người thừa kế theo pháp luật là ông Lê Văn Đ, ông Lê Hồ Phong Đ1, bà Tina Đông Hải L1 mỗi người được nhận là 10.984.169.312 đồng / 3 người = 3.661.389.771 đồng, tương đương 0,71% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

[6.8.7] Ông Hồ Trí H2 được nhận 65.905.015.873 đồng *(trong đó gồm 57.666.888.889 đồng là phần di sản ông H2 được hưởng của ông Hồ D5, bà*

Mai Thị C3 và 8.238.126.984 đồng là phần di sản ông H2 được hưởng của ông Hồ Trí H7. Do ông H2 chết năm 2012, không có di chúc nên phần di sản của ông Hồ Trí H2 được chia thừa kế theo pháp luật theo quy định tại Điều 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xác định người thừa kế theo pháp luật của ông Hồ Trí H2 gồm 03 người: ông Hồ Trí Q1, bà Hồ Nữ Thiên K4, bà Hồ Trang Thiên H4 mỗi người được nhận số tiền 65.905.015.873 đồng / 03 = 21.968.338.624 đồng, tương đương 4,23% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

[6.8.8] Bà Hồ Thị Xuân M1 được nhận là 65.905.015.873 đồng*, (trong đó gồm 57.666.888.889 đồng (47.121.555.556 đồng là kỷ phần giá trị nhà 69 Võ Văn T15 và 10.545.333.333 đồng là kỷ phần giá trị nhà 04 T) là phần di sản bà M1 được hưởng của ông Hồ D5, bà Mai Thị C3 và 8.238.126.984 đồng là phần di sản bà M1 được hưởng của ông Hồ Trí H7*.

[6.8.8.1] Bà Hồ Thị Xuân M1 chết năm 2015, không có chồng con, ngày 10/8/2004 bà M1 lập di chúc có công chứng số 01072 tại Phòng C7, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 630 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được công nhận là hợp pháp. Nội dung di chúc là để lại phần bà M1 được hưởng thừa kế trong khối di sản là nhà đất số F V (tương đương 424.094.000.000 đồng / 9 = 47.121.555.556 đồng) cho 04 người gồm: ông Hồ Hữu T, bà Thái Dương Anh Đ4, ông Hồ Hữu T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2, theo tỷ lệ cụ thể:

+ Ông Hồ Hữu T được hưởng 03/10 phần tương đương là 47.121.555.556 đồng x 03/10 phần = 14.136.466.667 đồng, tương đương 2,72% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại;

+ Bà Thái D6 Anh Đào được hưởng 03/10 phần tương đương là 47.121.555.556 đồng x 03/10 phần = 14.136.466.667 đồng, tương đương 2,72% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại;

+ Ông Hồ Hữu T1 được hưởng 02/10 phần tương đương là 47.121.555.556 đồng x 02/10 phần = 9.424.311.111 đồng, tương đương 1,82% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại;

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T2 được hưởng 02/10 phần tương đương là 47.121.555.556 đồng x 02/10 phần = 9.424.311.111 đồng, tương đương 1,82% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại;

[6.8.8.2] Đối với phần di sản là nhà đất số 04 T trị giá 10.545.333.333 đồng, bà Hồ Thị Xuân M1 được hưởng thừa kế của ông D5, bà C3, thì xét thấy tại thời điểm bà M1 chết không để lại di chúc, không còn cha mẹ, không có chồng con nên bà không có người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thứ nhất đối với phần di sản này, nên phần di sản của bà M1 sẽ được chia thừa kế theo pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 650 và điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xác định hàng thừa kế thứ hai theo pháp luật của bà M1 tại thời điểm mở thừa kế năm 2015 là chỉ có ông Hồ Trí H là em ruột, còn sống nên được hưởng toàn bộ di sản trị giá 10.545.333.333 đồng từ phần di sản ông H7 để lại cho bà M1. *(ông Hồ T5, ông Hồ Trí H2, bà Hồ Thị Liên H5,*

bà Hồ Thị Kiều O, bà Hồ Thị Hồng N và ông Hồ Ngọ tức T17 chết trước bà M1 nên không được hưởng thừa kế của bà M1).

[6.8.9] Ông Hồ Trí H được nhận 84.688.476.190 đồng, tương đương 16,32% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại *(Trong đó gồm 57.666.888.889 đồng là phần di sản ông H được hưởng của ông Hồ D5, bà Mai Thị C3, 8.238.126.984 đồng là phần di sản ông H được hưởng của ông Hồ Trí H7 và 18.783.460.317 (gồm 10.545.333.333 đồng là kỷ phần giá trị nhà 04 Tôn Thất T19 là phần di sản bà M1 được hưởng của ông Hồ D5, bà Mai Thị C3 và 8.238.126.984 đồng là phần di sản bà M1 được hưởng của ông Hồ Trí H7 là phần di sản ông H được hưởng của bà Hồ Thị Xuân M1).*

[6.8.10] Cách chia thừa kế của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.9] Đối với yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D:

Bà Trần Thị D yêu cầu công nhận Văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 (BL 458) được các bên ký lại vào ngày 11/4/2025 (BL 786-789).

Xét thấy, các văn bản ủy quyền đã lập ngày 19/11/2024; ngày 18, 19/12/2024; ngày 22/10/2024; ngày 25/11/2024 và ngày 11/4/2025 của bà Hồ Thị Thúy T6, ông Lê Văn Đ (DAN VAN LE), ông Lê Hồ Phong Đ1, bà Tina Đông Hải L1, bà Hồ Thị Thiện T8, ông Hồ Vĩnh K2, ông Hồ K3, bà Hồ Thị Thu T9 (HO ANNA), ông Hồ Trí Q1, bà Hồ Nữ Thiên K4 (HO KIM NU), bà Hồ Trang Thiên H4 (HO HELEN H), ông Tôn Thất V1 (T23), bà Tôn Nữ Hoài H6 (TON NU HUONG HOAI), ông Christian D1, ông Frédéric D2; bà Nguyễn Thị Thanh N1 (N), bà Phùng Duy Quỳnh T11, ông Phùng Duy A, bà Phùng Duy Quỳnh A, ông Phùng Duy T12, ông Phùng Duy H9, bà Phùng Duy Hồng H10, bà Phùng Duy Hồng H11 đã ủy quyền cho ông Hồ Trí H và bà Trần Thị D đã được hợp thức hóa lãnh sự theo đúng quy định pháp luật nên xác định các văn bản ủy quyền nói trên có giá trị pháp lý, có hiệu lực pháp luật. Ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025 ông Hồ Trí H và ông Hồ Vĩnh K2 (bên hứa thưởng) lập Văn bản thỏa thuận hứa thưởng cho bà Trần Thị D (bên nhận thưởng) là đúng quy định pháp luật. Do đó căn cứ Điều 570, 572 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về Hứa thưởng và trả thưởng như sau "*1. Người đã công khai hứa thưởng phải trả thưởng cho người đã thực hiện công việc theo yêu cầu của người hứa thưởng 2. Công việc được hứa thưởng phải cụ thể, có thể thực hiện được, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.... Trường hợp một công việc được hứa thưởng do một người thực hiện thì khi công việc hoàn thành, người thực hiện công việc đó được nhận thưởng".* Như vậy việc các bên đã công khai hứa thưởng và trả thưởng được các bên xác định là đúng và cùng đồng ý thực hiện hứa thưởng trả thưởng. Căn cứ mục VI về điều khoản cuối cùng quy định: *"Văn bản có giá trị kể từ thời điểm các bên cùng ký kết hoặc chấm dứt khi các công việc hứa thưởng được thực hiện xong..."* nên kể từ khi ký kết văn bản thỏa thuận hứa thưởng thì văn bản này đã phát sinh hiệu lực, việc xác lập quyền sở hữu tài sản cho bên hứa thưởng đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cũng là điều kiện bên hứa thưởng phải thực hiện trả thưởng cho bà D.

Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao phần tài sản là các phần thừa kế mà ông Hồ Trí H, ông Hồ Vĩnh K2, bà Hồ Thị Thúy T6, ông Lê Văn Đ, ông Lê Hồ Phong Đ1, bà Tina Đông Hải L1, bà Hồ Thị Thiện T8, ông Hồ Vĩnh K2, ông Hồ K3, bà Hồ Thị Thu T9, ông Hồ Trí Q1, bà Hồ Nữ Thiên K4, bà Hồ Trang Thiên H4, ông Tôn Thất V1, bà Tôn Nữ Hoài H6, ông Christian D1, ông Frédéric D2; bà Nguyễn Thị Thanh N1, bà Phùng Duy Quỳnh T11, ông Phùng Duy A, bà Phùng Duy Quỳnh A, ông Phùng Duy T12, ông Phùng Duy H9, bà Phùng Duy Hồng H10, bà Phùng Duy Hồng H11 được nhận của ông D5, bà C3 cho bà Trần Thị D được nhận và toàn quyền sở hữu theo Văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025, bà D có trách nhiệm trích từ phần tài sản được nhận thưởng theo Văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025 thanh toán ngay cho các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Hồ N3 (tức T17) và các đồng thừa kế theo di chúc của bà Hồ Thị Xuân M1 tương đương trị giá các kỷ phần thừa kế được nhận theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, kể cả các khoản phí và lệ phí thi hành án thuộc trách nhiệm người hứa thưởng; Đồng thời bà D có trách nhiệm thanh toán cho ông Hồ Trí H hoặc ông Hồ Vĩnh K2 số tiền 338.100.000.000 đồng, thời hạn thanh toán trong 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm, hai bên tự giao nhận tiền là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.10] Xét yêu cầu nhận hiện vật của nguyên đơn:

Phần di sản sau khi chia thừa kế thì các ông Hồ Trí H, ông Hồ Vĩnh K2, bà Hồ Thị Thúy T6, ông Lê Văn Đ, ông Lê Hồ Phong Đ1, bà Tina Đông Hải L1, bà Hồ Thị Thiện T8, ông Hồ Vĩnh K2, ông Hồ K3, bà Hồ Thị Thu T9, ông Hồ Trí Q1, bà Hồ Nữ Thiên K4, bà Hồ Trang Thiên H4, ông Tôn Thất V1, bà Tôn Nữ Hoài H6, ông Christian D1, ông Frédéric D2; bà Nguyễn Thị Thanh N1, bà Phùng Duy Quỳnh T11, ông Phùng Duy A, bà Phùng Duy Quỳnh A, ông Phùng Duy T12, ông Phùng Duy H9, bà Phùng Duy Hồng H10, bà Phùng Duy Hồng H11 được hưởng di sản chiếm khoảng 78% so với kỷ phần mà bà Đ4, ông T được nhận chiếm khoảng 5% và bà Hồ Thị P được nhận chiếm khoảng 0,71%. Tại phiên tòa sơ thẩm phía bị đơn cũng xác định không có khả năng thanh toán giá trị các kỷ phần cho những người thừa kế khác ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Mặt khác, căn cứ theo quy định khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 8 Luật Nhà ở năm 2014 quy định "*... Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì thông qua hình thức mua, thuê mua nhà ở thương mại của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh bất động sản (sau đây gọi chung là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản); mua, nhận tặng cho, nhận đổi, nhận thừa kế nhà ở của hộ gia đình, cá nhân; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại được phép bán nền để tự tổ chức xây dựng nhà ở theo quy định của pháp luật;"* thì ông Hồ Trí H đủ điều kiện nhận thừa kế nhà ở tại Việt Nam. Áp dụng án lệ số 68/2023/AL về quyền nhận di sản bằng hiện vật là nhà ở của người thừa kế là người Việt Nam định cư ở nước ngoài được Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao thông qua vào ngày 18 tháng 8 năm 2023 và được công bố theo Quyết định 364/QĐ-CAngày 01/10/2023 của Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao có nội dung: "*Nếu bà H22*

không được quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng được quyền chuyển nhượng hoặc được tặng cho quyền sử dụng đất thừa kế. Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ Điều 186 Luật Đất đai năm 2013xác định bà H22 không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao toàn bộ hiện vật đối với phần thừa kế của bà H22 bao gồm nhà, đất trên diện tích 485,33m^2 cho ông D và ông D thanh toán cho bà H22 giá trị quyền sử dụng đất và giá trị xây dựng nhà với số tiền 15.822.058.210 đồng là không đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, tại thời điểm xét xử phúc thẩm Luật Nhà ở năm 2014có hiệu lực. Theo khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 8 Luật Nhà ở năm 2014bà H1 đủ điều kiện nhận thừa kế nhà ở tại Việt Nam. Do pháp luật thay đổi nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm và giao toàn bộ hiện vật đối với phần thừa kế cho bà H22 mới đúng". Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 186 Luật Đất đai năm 2013*"Trường hợp tất cả người nhận thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất đều là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài không thuộc đối tượng được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam quy định tại khoản 1 Điều này thì người nhận thừa kế không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất* ***nhưng được chuyển nhượng hoặc được tặng cho quyền sử dụng đất thừa kế*** *theo quy định...".*

Như vậy, đối với việc giao hiện vật là phần thừa kế này cho ông Hồ Trí H, ông Hồ Vĩnh K2, bà Hồ Thị Thúy T6, ông Lê Văn Đ, ông Lê Hồ Phong Đ1, bà Tina Đông Hải L1, bà Hồ Thị Thiện T8, ông Hồ Vĩnh K2, ông Hồ K3, bà Hồ Thị Thu T9, ông Hồ Trí Q1, bà Hồ Nữ Thiên K4, bà Hồ Trang Thiên H4, ông Tôn Thất V1, bà Tôn Nữ Hoài H6, ông Christian D1, ông Frédéric D2; bà Nguyễn Thị Thanh N1, bà Phùng Duy Quỳnh T11, ông Phùng Duy A, bà Phùng Duy Quỳnh A, ông Phùng Duy T12, ông Phùng Duy H9, bà Phùng Duy Hồng H10, bà Phùng Duy Hồng H11 được quyền chuyển nhượng, được tặng hoặc hứa thưởng cho quyền sở hữu nhà đất thừa kế theo luật định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho ông Hồ Trí H được nhận và sở hữu toàn bộ hiện trạng nhà đất số D T và 69 Võ Văn T15 của ông D5, bà C3; ông H có trách nhiệm giao cho bà Trần Thị D nhận theo Văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025, không chấp nhận yêu cầu nhận hiện vật của bà Hồ Thị P, bà Thái Dương Anh Đ4 và ông Hồ Hữu T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể, ông H có trách nhiệm giao toàn bộ nhà đất số 04 T (theo bản vẽ sơ đồ nhà đất ngày 21/4/2025 của Công ty TNHH Đ6 đã kiểm tra nội nghiệp ngày 22/4/2025) và 69 Võ Văn T15 (theo bản vẽ sơ đồ nhà đất ngày 21/4/2025 của Công ty TNHH Đ6 đã kiểm tra nội nghiệp ngày 22/4/2025) cho bà D được nhận và sở hữu theo Văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Trần Thị D được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn tất thủ tục trước bạ đăng ký chủ sở hữu nhà đất đứng tên bà Trần Thị D ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6.11] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Hồ Thị P kháng cáo yêu cầu được nhận nhà, đất số 04 T.

Xét thấy, bà Hồ Thị P được nhận 3.661.389.771 đồng. Kết quả định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 141/2025/18A và 141/2025/18B ngày 10/4/2025 Công ty TNHH G và Thẩm định giá Đất Việt xác định nhà đất số D T có trị giá là 94.908.000.000 đồng. Như vậy, giá trị bà P được nhận chiếm 3,86% trên tổng giá trị nhà, đất số 04 T. Tại phiên tòa sơ thẩm phía bà P thừa nhận không có khả năng hoàn trả giá trị cho các đồng thừa kế khác để được nhận nhà, đất bằng hiện vật, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm bà P không cung cấp được chứng cứ chứng minh có khả năng hoàn trả số tiền 91,246,610,229 đồng tương đương 96,14% cho các đồng thừa kế khác. Mặt khác, phía nguyên đơn được chia khoảng 78% tổng giá trị di sản do ông D5, bà C5 để lại và có khả năng thanh toán số tiền 3.661.389.771 đồng đồng cho bà P. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định cho phía nguyên đơn được nhận nhà và hoàn trả giá trị cho các đồng thừa kế khác là phù hợp với tỷ lệ các bên được nhận và khả năng thanh toán của các bên. Do đó, HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị P.

[6.12] Căn cứ văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025 ký kết giữa ông H, ông K2 và bà D buộc bà D có trách nhiệm thanh toán lại giá trị tài sản cho các kỷ phần thừa kế còn lại được hưởng di sản của ông D5, bà C3 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cụ thể như sau:

+ Bà D có trách nhiệm thanh toán cho ông Hồ Hữu T được nhận 25.120.635.979 đồng.

+ Bà D có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồ Thị P, ông Hồ Nhật N4, ông Hồ Nhật P2, mỗi người được nhận 3.661.389.771 đồng/người.

+ Bà D có trách nhiệm thanh toán cho ông Hồ Hữu T1 là 20.408.480.423 đồng và bà Nguyễn Thị Thanh T2 là 9.424.311.111 đồng.

+ Bà D có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồ Thị Kim C được nhận 10.984.169.312 đồng.

+ Bà D có trách nhiệm thanh toán cho bà Hồ Thị Thủy T4 được nhận 10.984.169.312 đồng.

+ Bà D có trách nhiệm thanh toán cho ông Hồ Hữu T3 được nhận 10.984.169.312 đồng.

+ Bà D có trách nhiệm thanh toán cho bà Thái D6 Anh Đào được nhận 14.136.466.667 đồng.

- Bà Trần Thị D có trách nhiệm thanh toán cho ông Hồ Trí H hoặc ông Hồ Vĩnh K2 được nhận 338.100.000.000 đồng, thời hạn thanh toán trong 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm, hai bên tự giao nhận tiền hoặc thi hành tại cơ quan có thẩm quyền.

[6.13] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc tất cả những người đang cư trú, sinh sống, kinh doanh tại nhà đất số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và số F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh phải giao trả nguyên trạng nhà đất nói trên cho bà D toàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng

ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.14] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là The Face S đang kinh doanh tại nhà đất số D T và G đang kinh doanh tại số F V đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không làm bản tự khai, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không tham gia hòa giải và xét xử. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết các hợp đồng thuê, tách tranh chấp hợp đồng thuê ra giải quyết bằng vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.15] Bà Hồ Thị P, bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4, bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nhưng trong quá trình giải quyết theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bà P, bà C, bà T4, ông T3, bà N8 không xuất trình được chứng cứ mới có căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà P, bà C, bà T4, ông T3, bà N8.

[7] Xét thấy, tại phần nhận định bản án sơ thẩm chia thừa kế theo di chúc của bà Hồ Thị Xuân M1 đối với nhà số F V cho bà Thái Dương A được nhận 2,72% trên tổng giá trị di sản của ông Hồ D5, bà Mai Thị C3, tương đương 14.136.466.667 đồng, nhưng tại phần quyết định bản án không tuyên buộc bà Trần Thị D thanh toán cho bà Thái D6 Anh Đào phần di sản bà Thái D6 Anh Đào được nhận là có thiếu sót. Ngày 02/6/2025, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 430/2025/QĐ-SCBSBA có nội dung: *"4. Tại dòng thứ 10 từ dưới lên, trang 38 của bản án đã ghi: "... 1,82% tỉnh trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại;". Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "... 1,82% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C5 để lại. 4.3.8 Bà Thái D6 Anh Đào được nhận 14.136.466.667 đồng, tương đương 2,72% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại;"* là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Tại phần nhận định bản án sơ thẩm xác định ông Hồ Hữu T1 được chia thừa kế theo di chúc phần di sản của bà Hồ Thị Xuân M1 là 9.424.311,111 đồng, nhưng phần quyết định ghi 14.136.466.667 đồng là có sai sót về mặt chính tả. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm; Đính chính nội dung tuyên xử "Ông Hồ Hữu T1 được nhận 20.408.480.423 đồng, tương đương 3,93% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (trong đó 10.984.169.312 đồng từ kỷ phần thừa kế của ông T17 + 14.136.466.667 đồng từ kỷ phần thừa kế của bà M1)" thành "Ông Hồ Hữu T1 được nhận 20.408.480.423 đồng, tương đương 3,93% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (trong đó 10.984.169.312 đồng từ kỷ phần thừa kế của ông T17 + 9.424.311,111 đồng đồng từ kỷ phần thừa kế của bà M1)".

[9] Đối với quan điểm của Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP . tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm số 223/2025/DS-ST ngày 19/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 430/2025/QĐ-SCBSBA ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

[11] Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 93/2025/QĐ-BPKCTT ngày 19/5/2025 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi thi hành xong bản án hoặc có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

[12] Án phí dân sự sơ thẩm:

[12.1] Ông Hồ Trí H, ông Hồ Hữu T (Tĩnh), ông Hồ Hữu T1, bà Thái Dương Anh Đ4, bà Nguyễn Thị Thanh T2, bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4, bà Hồ Thị P, bà Hồ Thị Thúy T6, bà Hồ Thị Thiện T8, ông Hồ Vĩnh K2, ông Hồ K3, bà Hồ Thị Thu T9, ông Christian D1, bà Nguyễn Thị Thanh N1, ông Phùng Duy T12, ông Phùng Duy H9, bà Phùng Duy Hồng H10, bà Phùng Duy Hồng H11 thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 9, 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12.2] Tại Văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025 ghi nhận bà Trần Thị D là người có trách nhiệm nộp án phí dân sự sơ thẩm cho những người mà bà D đã nhận phần tài sản của họ theo Văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025 nên bà D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm thay tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho những người như sau:

[12.2.1] Ông Lê Hồ Phong Đ1, bà Tina Đông H19 Lê mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 105.227.795 đồng (tính số tiền mỗi người được hưởng là 3.661.389.771 đồng).

[12.2.2] Ông Hồ Trí Q1, bà Hồ Nữ Thiên K4, bà Hồ Trang Thiên H4 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 129.968.339 đồng, (tính số tiền mỗi người được hưởng là 21.968.338.624 đồng).

[12.2.3] Ông Frédéric D2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 140.952.508 đồng, (tính số tiền mỗi người được hưởng là 32.952.507.937 đồng)

[12.3.4] Bà Phùng Duy Quỳnh T11, ông Phùng Duy A, bà Phùng Duy Quỳnh A mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 97.905.016 đồng, (tính số tiền mỗi người được hưởng là 3.295.250.794 đồng).

[12.3.5] Ông Tôn Thất V1, bà Tôn Nữ Hoài H6 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 136.833.444 đồng, (tính trên số tiền mỗi người được hưởng là 28.833.444.444 đồng).

Các đương sự có trách nhiệm phải nộp án phí dân sự sơ thẩm:

[12.4] Ông Hồ Nhật N4, ông Hồ Nhật P2 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 105.227.795 đồng (tính trên số tiền được hưởng là 3.661.389.771

đồng), nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[12.5] Bà Hồ Thị Thủy T4 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 118.984.169 đồng (tính trên số tiền được hưởng là 10.984.169.312 đồng, nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

[12.6] Người có quyền lợi, nghiã vụ liên quan bà Trần Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại án phí dân sự sơ thẩm cho bà D.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm:

[13.1] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Hồ Thị P, bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8 mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Tuy nhiên, bà P, bà C, ông T3, bà N8 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo đúng quy định pháp luật nên bà P, bà C, bà T4, ông T3, bà N8 được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Hồ Thị Thủy T4 phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

[13.2] Do ông Hồ Hữu T (Tĩnh), bà Thái Dương An Đ5 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không thuộc trường hợp bất khả kháng, do đó, ông T (T20), bà Đ5 mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Tuy nhiên, ông T20, bà Đ5 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo đúng quy định pháp luật nên ông T20, bà Đ5 được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân do Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao ban hành ngày 27/06/2025;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của của ông Hồ Hữu T (Tĩnh), bà Thái Dương Anh Đ4.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bà Hồ Thị P, bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị Thủy T4, bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Chấp nhận việc rút một phần kháng nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa một phần bản án sơ thẩm số 223/2025/DS-ST ngày 19/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minnh (Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 430/2025/QĐ-SCBSBA ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh):

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Trí H; Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D; chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị P về chia thừa kế; chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Hồ Hữu T về chia thừa kế.

2.2. Xác định nhà đất số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và số F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (*tổng trị giá là 519.002.000.000 đồng; trong đó nhà đất số F V trị giá là 424.094.000.000 đồng và nhà đất số 04 T trị giá là 94.908.000.000 đồng)* là di sản của ông Hồ D5 (tên gọi khác là Thái L4), chết năm 1969 và bà Mai Thị C3, chết năm 1966, không có di chúc nên được chia thừa kế theo pháp luật.

2.3. Xác định những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của ông Hồ D5 và bà Mai Thị C3 gồm:

2.3.1. Ông Hồ Trí H, sinh năm 1938

2.3.2. Ông Hồ T5 (Frank Toan H1) sinh năm 1921 *(chết năm 1997)* và vợ là bà Tôn Nữ Ngọc K1 *(chết năm 2019).* Ông T5 và bà K1 có 06 người con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của ông T5, bà K1, gồm:

- Bà Hồ Thị Thúy T6 (B), sinh năm 1944

- Bà Hồ Thị Thảo T7, sinh năm 1947 *(chết năm 2010)* và chồng là ông Lê Văn Đ, sinh năm 1948. Bà Hồ Thị Thảo T7 và ông Đ có 02 người con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của bà T7 gồm:

+ Ông Lê Hồ Phong Đ1, sinh năm 1975

+ Bà Tina Đông Hải L1 (LE TINA DONG HAI), sinh năm 1982

- Bà Hồ Thị Thiện T8 (T22), sinh năm 1950

- Ông Hồ Vĩnh K2, sinh năm 1952

- Ông Hồ K3 (H23), sinh năm 1954

- Bà Hồ Thị Thu T9 (HO ANNA), sinh năm 1959.

2.3.3. Bà Hồ Thị Xuân M1, sinh năm 1922 *(chết năm 2015),* không có chồng, con.

2.3.4. Ông Hồ Trí H2 (Hung Tri H3), sinh năm 1933 *(chết năm 2012)* có vợ là bà Trần Thị Bạch T10 (đã ly hôn năm 1985) có 03 người con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của ông H2 gồm:

- Ông Hồ Trí Q1, sinh năm 1966

- Bà Hồ Nữ Thiên K4 (HO KIM NU), sinh năm 1973

- Bà Hồ Trang Thiên H4 (HO HELEN H), sinh năm 1971

2.3.5. Bà Hồ Thị Liên H5 (Liên H5), sinh năm 1934 *(chết năm 1970)* có chồng là ông Tôn Thất K5 (Khoi T), sinh năm 1940 *(chết năm 1996).* Bà H5 và

ông K5 có 02 con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của bà H5, ông K5 gồm:

- Ông Tôn Thất V1 (T23), sinh năm 1967

- Bà Tôn Nữ Hoài H6 (T24) sinh năm 1966

2.3.6. Ông Hồ Trí H7, sinh năm 1934 *(chết năm 1978),* không có vợ, con.

2.3.7. Bà Hồ Thị Kiều O (Hélène H8), sinh năm 1943 *(chết năm 1993)* có người hưởng thừa kế theo pháp luật gồm:

- Ông Christian D1, sinh năm 1951 (chồng bà O)

- Ông Frédéric D2, sinh năm 1978 (con bà O)

2.3.8. Bà Hồ Thị Hồng N, sinh năm 1925 *(chết năm 1980)* có chồng là ông Phùng Duy P1 sinh năm 1915 *(chết năm 2017)*. Bà N và ông P1 có 05 người con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của bà N, ông P1 gồm:

- Ông Phùng Duy D3, sinh năm 1944 *(chết năm 2009)* có vợ là bà Nguyễn Thị Thanh N1 (N). Ông D3 và bà N1 có 03 người con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của ông D3 gồm:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N1, sinh năm 1961

+ Bà Phùng Duy Quỳnh T11, sinh năm 1973

+ Ông Phùng Duy A, sinh năm 1989

+ Bà Phùng Duy Quỳnh A, sinh năm 1993

- Ông Phùng Duy T12, sinh năm 1945

- Ông Phùng Duy H9, sinh năm 1950

- Bà Phùng Duy Hồng H10, sinh năm 1956

- Bà Phùng Duy Hồng H11, sinh năm 1957

2.3.9. Ông Hồ Ngọ tức T17, sinh năm 1930 *(chết năm 1988)* và vợ là bà Trần Thị C2 sinh năm 1933 *(chết năm 2019)*. Ông T17 và bà C2 có 06 người con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của ông T17, bà C2 gồm:

- Ông Hồ Hữu T (Tĩnh), sinh năm 1956

- Ông Hồ Hữu T13, sinh năm 1957 (chết năm 2011) và vợ là bà Hồ Thị P, sinh năm 1959. Ông T13 và bà P có 02 con chung là những người hưởng thừa kế theo pháp luật của ông T13, gồm:

+ Ông Hồ Nhật N4, sinh năm 1986

+ Ông Hồ Nhật P2, sinh năm 1989

- Ông Hồ Hữu T1, sinh năm 1959

- Bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1958

- Bà Hồ Thị Thủy T4, sinh năm 1966

- Ông Hồ Hữu T3, sinh năm 1963.

2.4. Xác định các thừa kế theo pháp luật và thừa kế theo di chúc được nhận giá trị di sản thừa kế đối với nhà đất số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và số F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

2.4.1. Những người thừa kế theo pháp luật của bà Hồ Thị Liên H5 gồm 02 người: ông Tôn Thất V1, bà Tôn Nữ Hoài H6 mỗi người được nhận số tiền 28.833.444.444 đồng, tương đương 5,56% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (Bà Hồ Thị Liên H5 được nhận 57.666.888.889 đồng).

2.4.2. Những người thừa kế theo pháp luật của bà Hồ Thị Hồng N gồm 05 người: ông Phùng Duy D3, ông Phùng Duy T12, ông Phùng Duy H9, bà Phùng Duy Hồng H10, bà Phùng Duy Hồng H11 mỗi người được nhận số tiền 13.181.003.175 đồng. Do ông Phùng Duy D3 chết năm 2012, có 04 người thừa kế theo pháp luật là: bà Nguyễn Thị Thanh N1, bà Phùng Duy Quỳnh T11, ông Phùng Duy A, bà Phùng Duy Quỳnh A mỗi người được nhận là 13.181.003.175 đồng/ 04 người = 3.295.250.794 đồng, tương đương 0,63% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (Bà Hồ Thị Hồng N được nhận 65.905.015.873 đồng).

2.4.3. Những người thừa kế theo pháp luật của ông Hồ Ngọ tức T17 và theo di chúc của bà Hồ Thị Xuân M1 gồm:

2.4.3.1. Ông Hồ Hữu T được nhận 25.120.635.979 đồng, tương đương 4,84% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (trong đó 10.984.169.312 đồng từ kỷ phần thừa kế của ông T17 + 14.136.466.667 đồng từ kỷ phần thừa kế của bà M1).

2.4.3.2. Ông Hồ Hữu T13 được nhận 10.984.169.312 đồng. Ông Hồ Hữu T13 chết có 03 người được nhận di sản gồm: Bà Hồ Thị P, ông Hồ Nhật N4, ông Hồ Nhật P2, mỗi người được nhận 01 phần bằng nhau là 3.661.389.771 đồng/người, tương đương 0,71% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.3.3. Ông Hồ Hữu T1 được nhận 20.408.480.423 đồng, tương đương 3,93% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (trong đó 10.984.169.312 đồng từ kỷ phần thừa kế của ông T17 + 9.424.311.111 đồng từ kỷ phần thừa kế của bà M1).

2.4.3.4. Bà Hồ Thị Kim C được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.3.5. Bà Hồ Thị Thủy T4 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.3.6. Ông Hồ Hữu T3 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.3.7. Bà Nguyễn Thị Thanh T2 được 9.424.311.111 đồng, tương đương 1,82% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại;

2.4.3.8 Bà Thái D6 Anh Đào được 14.136.466.667 đồng, tương đương 2,72% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại;

2.4. 5. Những người thừa kế theo pháp luật của bà Hồ Thị Kiều O gồm 02 người: ông Christian D1, ông Frédéric D2 mỗi người được nhận số tiền 32.952.507.937 đồng, tương đương 6,35% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại (Bà Hồ Thị Kiều O được nhận 65.905.015.873 đồng).

2.4.6. Những người thừa kế theo pháp luật của ông Hồ T5 (được nhận 65.905.015.873 đồng, tương đương 12,70% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại) gồm 06 người:

2.4.6.1. Bà Hồ Thị Thúy T6 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.6.2 Bà Hồ Thị Thảo T7 chết năm 2010, được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại. Có 03 người thừa kế theo pháp luật là:

2.4.6.2.1. Ông Lê Văn Đ được nhận 3.661.389.771 đồng, tương đương 0,71% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.6.2.2 Ông Lê Hồ Phong Đ1 được nhận 3.661.389.771 đồng, tương đương 0,71% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.6.2.3 Bà Tina Đông H19 Lê được nhận 3.661.389.771 đồng, tương đương 0,71% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.6.3. Bà Hồ Thị Thiện T8 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.6.4. Ông Hồ Vĩnh K2 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.6.5. Ông Hồ K3 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.6.6. Bà Hồ Thị Thu T9 được nhận 10.984.169.312 đồng, tương đương 2,12% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.7. Ông Hồ Trí H2 (được nhận 65.905.015.873 đồng, tương đương 12,70% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại) có 03 người nhận thừa kế gồm:

2.4.7.1. Ông Hồ Trí Q1 được nhận số 21.968.338.624 đồng, tương đương 4,23% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.7.2. Bà Hồ Nữ Thiên K4 được nhận số 21.968.338.624 đồng, tương đương 4,23% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.7.3. Bà Hồ Trang Thiên H4 được nhận số 21.968.338.624 đồng, tương đương 4,23% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.4.8. Ông Hồ Trí H được nhận 84.688.476.190 đồng, tương đương 16,32% tính trên tổng giá trị di sản ông D5 bà C3 để lại.

2.5. Công nhận Văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025 giữa ông Hồ Trí H, ông Hồ Vĩnh K2 và bà Trần Thị D có giá trị pháp lý. Phần di sản thừa kế của các thừa kế gồm: Ông Hồ Trí H, bà Hồ Thị Thúy T6, ông Lê Văn Đ (DAN VAN LE), ông Lê Hồ Phong Đ1, bà Tina Đông Hải L1, bà Hồ Thị Thiện T8, ông Hồ Vĩnh K2, ông Hồ K3, bà Hồ Thị Thu T9 (HO ANNA), ông Hồ Trí Q1, bà Hồ Nữ Thiên K4 (HO KIM NU), bà Hồ Trang Thiên H4 (HO HELEN H), ông Tôn Thất V1 (T23), bà Tôn Nữ Hoài H6 (TON NU HUONG HOAI), ông Christian D1, ông Frédéric D2; bà Nguyễn Thị Thanh N1 (N), bà Phùng Duy Quỳnh T11, ông Phùng Duy A, bà Phùng Duy Quỳnh A, ông Phùng Duy T12, ông Phùng Duy H9, bà Phùng Duy Hồng H10, bà Phùng Duy Hồng H11 được giao cho bà Trần Thị D được nhận và sở hữu theo Văn bản thỏa thuận hứa thưởng ngày 22/10/2024 và ngày 11/4/2025 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Trần Thị D được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn tất thủ tục trước bạ đăng ký chủ sở hữu nhà đất tại số D T (theo bản vẽ sơ đồ nhà đất ngày 21/4/2025 của Công ty TNHH Đ6 đã kiểm tra nội nghiệp ngày 22/4/2025) và 69 Võ Văn T15 (theo bản vẽ sơ đồ nhà đất ngày 21/4/2025 của Công ty TNHH Đ6 đã kiểm tra nội nghiệp ngày 22/4/2025) đứng tên bà Trần Thị D ngay khi bà D hoàn thành các nghĩa vụ đối với những người được hưởng thừa kế được xác định theo bản án có hiệu lực pháp luật thi hành theo luật định.

2.6. Bà Trần Thị D có trách nhiệm thanh toán cho ông Hồ Trí H hoặc ông Hồ Vĩnh K2 được nhận 338.100.000.000 đồng, thanh toán trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm; việc giao nhận số tiền 338.100.000.000 đồng do các bên tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan có thẩm quyền. Nếu hết thời hạn trên mà bà Trần Thị D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền 338.100.000.000 đồng cho ông Hồ Trí H hoặc ông Hồ Vĩnh K2 nhận, thì bà D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.7. Bà D có trách nhiệm thanh toán lại giá trị tài sản cho các kỷ phần thừa kế tại mục 2.4.3 của phần quyết định bản án nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.8. Buộc những người đang cư trú, sinh sống, kinh doanh tại nhà đất số D T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và số F V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh phải giao trả nguyên trạng nhà đất nói trên cho bà D toàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nếu các đương sự có tranh chấp liên quan đến hợp đồng thuê nhà thì có thể khởi kiện bằng vụ án khác khi có chứng cứ chứng minh và còn thời hiệu khởi kiện.

3. Duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 93/2025/QĐ-BPKCTT ngày 19/5/2025 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi thi hành xong bản án hoặc có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Ông Hồ Trí H, ông Hồ Hữu T (Tĩnh), ông Hồ Hữu T1, bà Thái Dương Anh Đ4, bà Nguyễn Thị Thanh T2, bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Hồ Thị P, bà Hồ Thị Thúy T6, bà Hồ Thị Thiện T8, ông Hồ Vĩnh K2, ông Hồ K3, bà Hồ Thị Thu T9, ông Christian D1, bà Nguyễn Thị Thanh N1, ông Phùng Duy T12, ông Phùng Duy H9, bà Phùng Duy Hồng H10, bà Phùng Duy Hồng H11 thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 9, 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.2 Bà Trần Thị D phải nộp thay án phí dân sự sơ thẩm ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho những người như sau:

4.2.1 Ông Lê Hồ Phong Đ1, bà Tina Đông H19 Lê mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 105.227.795 đồng.

4.2.2 Ông Hồ Trí Q1, bà Hồ Nữ Thiên K4, bà Hồ Trang Thiên H4 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 129.968.339 đồng.

4.2.3 Ông Frédéric D2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 140.952.508 đồng.

4.2.4 Bà Phùng Duy Quỳnh T11, ông Phùng Duy A, bà Phùng Duy Quỳnh A mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 97.905.016 đồng.

4.2.5 Ông Tôn Thất V1, bà Tôn Nữ Hoài H6 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 136.833.444 đồng.

4.3 Các đương sự có trách nhiệm phải nộp án phí dân sự sơ thẩm:

4.3.1 Ông Hồ Nhật N4, ông Hồ Nhật P2 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 105.227.795 đồng.

4.3.2 Bà Hồ Thị Thủy T4 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 118.984.169 đồng.

4.4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại án phí dân sự sơ thẩm cho bà D. Hoàn trả lại án phí dân sự sơ thẩm 554.520.000 đồng cho bà D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0070230 ngày 20/3/2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Hữu T (Tĩnh), bà Thái Dương Anh Đ4, bà Hồ Thị P, bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Hữu T3, bà Công Tằng Tôn Nữ Hoài N8 được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Hồ Thị Thủy T4 phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0070840 ngày 05/6/2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- NĐ (1);
- BĐ (8);
-NLQ (25);
- Lưu (10) 41b (Án TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Toàn